

QUYẾT ĐỊNH

V/v công nhận kết quả rèn luyện học kỳ 2 năm học 2021 – 2022 của sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

Căn cứ Quyết định số 221/QĐ-HĐT ngày 13/6/2022 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12/8/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Căn cứ Hướng dẫn số 248/HĐ-ĐHCNQ ngày 31/7/2017 của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh về việc hướng dẫn đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng cấp Trường đánh giá kết quả rèn luyện học kỳ 2 năm học 2021 – 2022 của sinh viên ngày 13/9/2022;

Xét đề nghị của Thường trực hội đồng Thi đua khen thưởng khối học sinh sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả rèn luyện học kỳ 2 năm học 2021 – 2022 cho 821 sinh viên (danh sách kèm theo).

Điều 2. Trưởng các đơn vị trong toàn trường, Cố vấn học tập và 821 sinh viên căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Giám hiệu;
- Như điều 2;
- Lưu: VT, CTSV.

HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
CÔNG NGHIỆP
QUẢNG NINH
TS. Bùi Thanh Nhu

TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2021 - 2022
(Kèm theo Quyết định số: 118/QĐ - ĐHCNQN, ngày 13 tháng 9 năm 2022)

Tổng số sinh viên: 822; Số sinh viên tham gia đánh giá 821 chiếm 99.88%. 01 sinh viên không tham gia đánh giá do Bảo lưu

TT	Khoa	Số SV tham gia đánh giá	XS		Tốt		Khá		TB		Yếu		Kém	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Điện	220	66	30,00	112	50,91	31	14,09	9	4,09	1	0,45	1	0,45
2	CK - ĐL	51	12	23,53	34	66,67	3	5,88	2	3,92	0	0,00	0	0,00
3	CNTT	70	2	2,86	56	80,00	4	5,71	1	1,43	1	1,43	6	8,57
4	Kinh tế	158	58	36,71	74	46,84	18	11,39	4	2,53	1	0,63	3	1,90
5	KHCB	294	39	13,27	167	56,80	59	20,07	14	4,76	7	2,38	8	2,72
6	M&CT	28	4	14,29	15	53,57	6	21,43	3	10,71	0	0,00	0	0,00
Tổng		821	181	22,05	458	55,79	121	14,74	33	4,02	10	1,22	18	2,19

TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN SINH VIÊN HỌC KÌ II NĂM HỌC 2021 - 2022
(Kèm theo Quyết định số: 118/QĐ - ĐHCNQN, ngày 13 tháng 9 năm 2022)

STT	MÃ SV	Họ	Tên	Lớp chuyên ngành	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Mã lớp	Khoa
1	CQ11DH0057	Nguyễn Danh	Bách	TĐH K11	90	Xuất sắc	DIEN02	Điện
2	CQ11DH0090	Nghiêm Hoàng	Giang	TĐH K11	95	Xuất sắc	DIEN02	Điện
3	CQ11DH0104	Đinh Trung	Hiếu	TĐH K11	95	Xuất sắc	DIEN02	Điện
4	CQ11DH0047	Bùi Thanh	Hợp	TĐH K11	95	Xuất sắc	DIEN02	Điện
5	CQ11DH0059	Nguyễn Đức	Hùng	TĐH K11	93	Xuất sắc	DIEN02	Điện
6	CQ11DH0105	Đinh Ngọc	Khiêm	TĐH K11	90	Xuất sắc	DIEN02	Điện
7	CQ11DH0044	Hoàng Văn	Long	TĐH K11	91	Xuất sắc	DIEN02	Điện
8	CQ11DH0050	Trần Dương	Long	TĐH K11	96	Xuất sắc	DIEN02	Điện
9	CQ11DH0051	Hoàng Anh	Quân	TĐH K11	90	Xuất sắc	DIEN02	Điện
10	CQ11DH0052	Nguyễn Văn	Son	TĐH K11	90	Xuất sắc	DIEN02	Điện
11	CQ11DH0045	Nguyễn Cảnh	Toàn	TĐH K11	90	Xuất sắc	DIEN02	Điện
12	CQ11DH0043	Bùi Mạnh	Tuân	TĐH K11	90	Xuất sắc	DIEN02	Điện
13	CQ11DH0100	Vũ Minh	Tuấn	TĐH K11	90	Xuất sắc	DIEN02	Điện
14	CQ11DH0111	Nguyễn Mạnh	Tùng	TĐH K11	90	Xuất sắc	DIEN02	Điện
15	CQ12DH0117	Đặng Minh	Chiến	TĐH K12	95	Xuất sắc	DIEN02	Điện
16	CQ12DH0040	Vũ Mạnh	Cương	TĐH K12	97	Xuất sắc	DIEN02	Điện
17	CQ12DH0038	Trịnh Đức	Đại	TĐH K12	86	Tốt	DIEN02	Điện
18	CQ12DH0143	Lê Duy	Điền	TĐH K12	91	Xuất sắc	DIEN02	Điện
19	CQ12DH0052	Đặng Văn	Hiếu	TĐH K12	90	Xuất sắc	DIEN02	Điện
20	CQ12DH0041	Hà Ngọc	Hiếu	TĐH K12	95	Xuất sắc	DIEN02	Điện
21	CQ12DH0044	Nguyễn Minh	Hiếu	TĐH K12	90	Xuất sắc	DIEN02	Điện
22	CQ12DH0042	Nguyễn Huy	Hoàng	TĐH K12	64	Trung bình	DIEN02	Điện
23	CQ12DH0054	Nguyễn Lê	Hoàng	TĐH K12	89	Tốt	DIEN02	Điện
24	CQ12DH0121	Nguyễn Tuấn	Huy	TĐH K12	86	Tốt	DIEN02	Điện
25	CQ12DH0057	Vũ Quang	Hung	TĐH K12	88	Tốt	DIEN02	Điện
26	CQ12DH0056	Bùi Xuân	Khánh	TĐH K12	89	Tốt	DIEN02	Điện
27	CQ12DH0034	Trương Tuấn	Kiệt	TĐH K12	88	Tốt	DIEN02	Điện
28	CQ12DH0154	Phạm Công	Minh	TĐH K12	90	Xuất sắc	DIEN02	Điện
29	CQ12DH0048	Phan Văn	Minh	TĐH K12	83	Tốt	DIEN02	Điện
30	CQ12DH0139	Vũ Văn	Sang	TĐH K12	88	Tốt	DIEN02	Điện
31	CQ12DH0050	Nguyễn Đức	Thành	TĐH K12	87	Tốt	DIEN02	Điện
32	CQ12DH0053	Phạm Thân	Thương	TĐH K12	96	Xuất sắc	DIEN02	Điện
33	CQ12DH0043	Phạm Ngọc	Tuân	TĐH K12	79	Khá	DIEN02	Điện
34	LTCQ13DH02	Đào Văn	Chung	LT K13	88	Tốt	DIEN02	Điện
35	LTCQ14DH01	Nguyễn Văn	Cường	LT K14	79	Khá	DIEN02	Điện
36	LTCQ14DH12	Phạm Văn	Trường	LT K14	81	Tốt	DIEN02	Điện
37	CQ11DH0106	Đỗ Duy	Anh	CNĐL K11	93	Xuất sắc	DIEN05	Điện
38	CQ11DH0061	Phạm Ngọc	Giang	CNĐL K11	86	Tốt	DIEN05	Điện
39	CQ11DH0108	Nguyễn Mạnh	Hùng	CNĐL K11	80	Tốt	DIEN05	Điện
40	CQ11DH0064	Lê Ngọc	Hưng	CNĐL K11	88	Tốt	DIEN05	Điện
41	CQ11DH0062	Bùi Thượng	Kiên	CNĐL K11	91	Xuất sắc	DIEN05	Điện
42	CQ11DH0060	Phạm Đức	Quý	CNĐL K11	87	Tốt	DIEN05	Điện
43	CQ13DH0231	Lê Thanh	Bách	CNĐL K13	83	Tốt	DIEN05	Điện
44	CQ13DH0058	Đặng Minh	Hiếu	CNĐL K13	80	Tốt	DIEN05	Điện
45	CQ13DH0251	Tô Tiến	Hiếu	CNĐL K13	80	Tốt	DIEN05	Điện
46	CQ13DH0233	Trần Việt	Hoàng	CNĐL K13	81	Tốt	DIEN05	Điện
47	CQ13DH0273	Lê Trọng	Tú	CNĐL K13	82	Tốt	DIEN05	Điện
48	CQ13DH0160	Lê Đức	Mạnh	CĐM K13	0	Kém	DIEN05	Điện

STT	MÃ SV	Họ	Tên	Lớp chuyên ngành	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Mã lớp	Khoa
49	CQ13DH0327	Trần Trọng	Nghĩa	CĐM K13	87	Tốt	DIEN05	Điện
50	CQ13DH0277	Nguyễn Văn Hải	Ninh	CĐM K13	81	Tốt	DIEN05	Điện
51	CQ13DH0279	Hoàng Đức	Toàn	CĐM K13	81	Tốt	DIEN05	Điện
52	CQ13DH0286	Phùng Chí	Công	KTĐ 13	72	Khá	DIEN09	Điện
53	CQ13DH0282	Nguyễn Văn	Đạt	KTĐ 13	83	Tốt	DIEN09	Điện
54	CQ13DH0268	Đinh Như	Đức	KTĐ 13	89	Tốt	DIEN09	Điện
55	CQ13DH0387	Vũ Hoàng Trung	Đức	KTĐ 13	85	Tốt	DIEN09	Điện
56	CQ13DH0263	Trần Hùng	Dũng	KTĐ 13	83	Tốt	DIEN09	Điện
57	CQ13DH0186	Trịnh Ngọc	Dũng	KTĐ 13	84	Tốt	DIEN09	Điện
58	CQ13DH0178	Phạm Văn	Hiếu	KTĐ 13	88	Tốt	DIEN09	Điện
59	CQ13DH0295	Đỗ Khắc	Hoàng	KTĐ 13	83	Tốt	DIEN09	Điện
60	CQ13DH0240	Phạm Thế	Hùng	KTĐ 13	92	Xuất sắc	DIEN09	Điện
61	CQ13DH0389	Đinh Việt	Hung	KTĐ 13	94	Xuất sắc	DIEN09	Điện
62	CQ13DH0248	Bé Tiến	Huy	KTĐ 13	84	Tốt	DIEN09	Điện
63	CQ13DH0232	Vũ Huy Đức	Long	KTĐ 13	80	Tốt	DIEN09	Điện
64	CQ13DH0234	Đỗ Hải	Long	KTĐ 13	64	Trung bình	DIEN09	Điện
65	CQ13DH0239	Đỗ Đình	Lương	KTĐ 13	92	Xuất sắc	DIEN09	Điện
66	CQ13DH0265	Cao Hoàng	Mạnh	KTĐ 13	87	Tốt	DIEN09	Điện
67	CQ13DH0291	Lý Văn	Mạnh	KTĐ 13	85	Tốt	DIEN09	Điện
68	CQ13DH0175	Nguyễn Hồng	Minh	KTĐ 13	83	Tốt	DIEN09	Điện
69	CQ13DH0299	Hoàng Long	Quân	KTĐ 13	80	Tốt	DIEN09	Điện
70	CQ13DH0276	Mạc Hồng	Quang	KTĐ 13	72	Khá	DIEN09	Điện
71	CQ13DH0394	Vũ Đức	Son	KTĐ 13	83	Tốt	DIEN09	Điện
72	CQ13DH0254	Nguyễn Ngọc	Thần	KTĐ 13	90	Xuất sắc	DIEN09	Điện
73	CQ13DH0285	Đinh Công	Thành	KTĐ 13	83	Tốt	DIEN09	Điện
74	CQ13DH0431	Hà Nguyễn Thế	Toàn	KTĐ 13	78	Khá	DIEN09	Điện
75	CQ13DH0246	Trần Bình	Trọng	KTĐ 13	83	Tốt	DIEN09	Điện
76	CQ13DH0252	Hoàng Văn	Trường	KTĐ 13	84	Tốt	DIEN09	Điện
77	CQ13DH0396	Nguyễn Quang	Trường	KTĐ 13	88	Tốt	DIEN09	Điện
78	CQ13DH0257	Đinh Xuân	Tùng	KTĐ 13	80	Tốt	DIEN09	Điện
79	LA13DH0023	Chor	Lao	KTĐ 13	80	Tốt	DIEN09	Điện
80	LA13DH0019	Maipheng	Lorphetxay	KTĐ 13	88	Tốt	DIEN09	Điện
81	LA13DH0027	Phimmason	Manivong	KTĐ 13	85	Tốt	DIEN09	Điện
82	LA13DH0005	Satthaphone	Mathipanya	KTĐ 13	86	Tốt	DIEN09	Điện
83	LA13DH0026	Chimy	Pakayheuang	KTĐ 13	75	Khá	DIEN09	Điện
84	LA13DH0018	Senxay	Phouthavongsa	KTĐ 13	80	Tốt	DIEN09	Điện
85	LA13DH0025	Bounchanh	Salikathong	KTĐ 13	85	Tốt	DIEN09	Điện
86	LA13DH0006	Soulinthone	Sivongsack	KTĐ 13	84	Tốt	DIEN09	Điện
87	LA13DH0007	Vongphachanh	Thipphaxay	KTĐ 13	80	Tốt	DIEN09	Điện
88	LA13DH0009	Anousith	Vannachone	KTĐ K13	84	Tốt	DIEN09	Điện
89	LA13DH0001	Xaiyasith	Xaiyaphone	KTĐ K13	79	Khá	DIEN09	Điện
90	CQ11DH0126	Phạm Tuấn	Anh	KTĐ 11	62	Trung bình	DIEN01	Điện
91	CQ11DH0132	Vũ Tuấn	Anh	KTĐ 11	85	Tốt	DIEN01	Điện
92	LA11DH0006	Sipaseuth	Chansavath	KTĐ 11	90	Xuất sắc	DIEN01	Điện
93	CQ11DH0056	Đoàn Minh	Chiến	KTĐ 11	82	Tốt	DIEN01	Điện
94	CQ11DH0073	Bùi Công	Duy	KTĐ 11	95	Xuất sắc	DIEN01	Điện
95	CQ11DH0070	Trần Thế	Duy	KTĐ 11	87	Tốt	DIEN01	Điện
96	CQ11DH0079	Lã Minh	Đức	KTĐ 11	90	Xuất sắc	DIEN01	Điện
97	CQ11DH0096	Vũ Văn	Đức	KTĐ 11	90	Xuất sắc	DIEN01	Điện
98	CQ11DH0037	Trần Ngọc	Đức	KTĐ 11	70	Khá	DIEN01	Điện
99	CQ11DH0071	Phạm Thanh	Hải	KTĐ 11	90	Xuất sắc	DIEN01	Điện
100	CQ11DH0133	Lê Trung	Hiếu	KTĐ 11	82	Tốt	DIEN01	Điện

STT	MÃ SV	Họ	Tên	Lớp chuyên ngành	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Mã lớp	Khoa
101	CQ11DH0055	Nguyễn Xuân	Hiếu	KTĐ 11	89	Tốt	DIEN01	Điện
102	CQ11DH0087	Nguyễn Tuấn	Huy	KTĐ 11	90	Xuất sắc	DIEN01	Điện
103	CQ11DH0077	Vi Đăng	Kiểm	KTĐ 11	82	Tốt	DIEN01	Điện
104	CQ11DH0063	Bùi Đức	Khánh	KTĐ 11	90	Xuất sắc	DIEN01	Điện
105	CQ11DH0067	Trần Đình	Khiêm	KTĐ 11	80	Tốt	DIEN01	Điện
106	CQ11DH0054	Nguyễn Ngọc Hoàng	Long	KTĐ 11	90	Xuất sắc	DIEN01	Điện
107	CQ11DH0089	Trần Hoàng	Long	KTĐ 11	82	Tốt	DIEN01	Điện
108	CQ11DH0065	Chu Văn	Nam	KTĐ 11	87	Tốt	DIEN01	Điện
109	CQ11DH0110	Trần Đức	Nam	KTĐ 11	80	Tốt	DIEN01	Điện
110	LA11DH0011	Somdeth	Phanthavy	KTĐ 11	83	Tốt	DIEN01	Điện
111	LA11DH0002	Vanhay	Phommasan	KTĐ 11	90	Xuất sắc	DIEN01	Điện
112	LA11DH0007	Sitthikone	Phomsy	KTĐ 11	90	Xuất sắc	DIEN01	Điện
113	LA11DH0008	Anoulack	Phonesavat	KTĐ 11	90	Xuất sắc	DIEN01	Điện
114	LA11DH0003	Anouluk	Phonesouli	KTĐ 11	60	Trung bình	DIEN01	Điện
115	CQ11DH0075	Hà Đình	Phong	KTĐ 11	82	Tốt	DIEN01	Điện
116	LA11DH0005	Phithack	Phongsavath	KTĐ 11	85	Tốt	DIEN01	Điện
117	CQ11DH0072	Phan Doãn	Quang	KTĐ 11	82	Tốt	DIEN01	Điện
118	CQ11DH0137	Đoàn Minh	Quang	KTĐ 11	80	Tốt	DIEN01	Điện
119	CQ11DH0102	Nguyễn Ngọc	Quyên	KTĐ 11	90	Xuất sắc	DIEN01	Điện
120	CQ11DH0078	Bùi Đức	Quyết	KTĐ 11	85	Tốt	DIEN01	Điện
121	LA11DH0004	Mai Eit	Sengdeuanthor	KTĐ 11	90	Xuất sắc	DIEN01	Điện
122	CQ11DH0117	Nguyễn Hồng	Son	KTĐ 11	87	Tốt	DIEN01	Điện
123	LA11DH0010	Phouthsavanh	Thanavanh	KTĐ 11	85	Tốt	DIEN01	Điện
124	CQ11DH0076	Vũ Chí	Thành	KTĐ 11	85	Tốt	DIEN01	Điện
125	CQ11DH0068	Trần Cao	Thăng	KTĐ 11	77	Khá	DIEN01	Điện
126	LA11DH0009	Kor	Thor	KTĐ 11	95	Xuất sắc	DIEN01	Điện
127	LA11DH0012	Tousong	Thor	KTĐ 11	90	Xuất sắc	DIEN01	Điện
128	CQ11DH0107	Đặng Đình	Việt	KTĐ 11	95	Xuất sắc	DIEN01	Điện
129	CQ11DH0095	Nguyễn Xuân	Việt	KTĐ 11	70	Khá	DIEN01	Điện
130	CQ11DH0097	Nguyễn Lâm	Thắng	KTĐ 11	61	Trung bình	DIEN01	Điện
131	LTCQ13DH01	Lâm Văn	Đào	LTKTĐK13	55	Trung bình	DIEN01	Điện
132	CQ13DH0435	Nguyễn Thành	An	CN TĐH K13	80	Tốt	DIEN10	Điện
133	CQ13DH0192	Nguyễn Tuấn	Anh	CN TĐH K13	90	Xuất sắc	DIEN10	Điện
134	CQ13DH0196	Phạm Tuấn	Anh	CN TĐH K13	80	Tốt	DIEN10	Điện
135	CQ13DH0198	Trần Việt	Anh	CN TĐH K13	80	Tốt	DIEN10	Điện
136	CQ13DH0199	Đoàn Tuấn	Anh	CN TĐH K13	93	Xuất sắc	DIEN10	Điện
137	CQ13DH0204	Vũ Tuấn	Anh	CN TĐH K13	74	Khá	DIEN10	Điện
138	CQ13DH0208	Nguyễn Minh	Anh	CN TĐH K13	90	Xuất sắc	DIEN10	Điện
139	CQ13DH0464	Nguyễn Văn	Ca	CN TĐH K13	82	Tốt	DIEN10	Điện
140	CQ13DH0418	Trần Ngọc	Điệp	CN TĐH K13	73	Khá	DIEN10	Điện
141	CQ13DH0242	Hoàng Đức	Dự	CN TĐH K13	80	Tốt	DIEN10	Điện
142	CQ13DH0219	Bùi Duy	Đức	CN TĐH K13	81	Tốt	DIEN10	Điện
143	CQ13DH0422	Trần Tiến	Đức	CN TĐH K13	76	Khá	DIEN10	Điện
144	CQ13DH0298	Phạm Tiến	Dũng	CN TĐH K13	75	Khá	DIEN10	Điện
145	CQ13DH0305	Nguyễn Thị Hải	Hà	CN TĐH K13	59	Trung bình	DIEN10	Điện
146	CQ13DH0224	Bùi Đức	Hiếu	CN TĐH K13	65	Khá	DIEN10	Điện
147	CQ13DH0402	Nguyễn Văn	Hòa	CN TĐH K13	89	Tốt	DIEN10	Điện
148	CQ13DH0301	Bùi Văn	Hoàn	CN TĐH K13	73	Khá	DIEN10	Điện
149	CQ13DH0189	Lê Việt	Hoàng	CN TĐH K13	91	Xuất sắc	DIEN10	Điện
150	CQ13DH0235	Nguyễn Kim Việt	Hoàng	CN TĐH K13	80	Tốt	DIEN10	Điện
151	CQ13DH0188	Trần Quốc	Hùng	CN TĐH K13	80	Tốt	DIEN10	Điện
152	CQ13DH0190	Bùi Văn	Huy	CN TĐH K13	81	Tốt	DIEN10	Điện

STT	MÃ SV	Họ	Tên	Lớp chuyên ngành	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Mã lớp	Khoa
153	CQ13DH0226	Lê Bảo	Khang	CN TĐH K13	89	Tốt	DIEN10	Điện
154	CQ13DH0168	Nguyễn Chí	Lâm	CN TĐH K13	75	Khá	DIEN10	Điện
155	CQ13DH0423	Cao Vũ	Lâm	CN TĐH K13	84	Tốt	DIEN10	Điện
156	CQ13DH0205	Đình Thành	Lập	CN TĐH K13	80	Tốt	DIEN10	Điện
157	CQ13DH0319	Lương Khánh	Linh	CN TĐH K13	90	Xuất sắc	DIEN10	Điện
158	CQ13DH0194	Nguyễn Văn	Lộc	CN TĐH K13	80	Tốt	DIEN10	Điện
159	CQ13DH0331	Nguyễn Tiến	Mạnh	CN TĐH K13	80	Tốt	DIEN10	Điện
160	CQ13DH0206	Nguyễn Đức	Minh	CN TĐH K13	82	Tốt	DIEN10	Điện
161	CQ13DH0203	Nguyễn Trọng	Nghĩa	CN TĐH K13	70	Khá	DIEN10	Điện
162	CQ13DH0317	Nguyễn Minh	Quân	CN TĐH K13	39	Yếu	DIEN10	Điện
163	CQ13DH0441	Bùi Hùng	Quân	CN TĐH K13	71	Khá	DIEN10	Điện
164	CQ13DH0304	Phạm Ngọc	Son	CN TĐH K13	75	Khá	DIEN10	Điện
165	CQ13DH0339	Nguyễn Quyết	Tiến	CN TĐH K13	67	Khá	DIEN10	Điện
166	CQ13DH0193	Phạm Quốc	Toàn	CN TĐH K13	70	Khá	DIEN10	Điện
167	CQ13DH0221	Hà Quốc	Toàn	CN TĐH K13	76	Khá	DIEN10	Điện
168	CQ13DH0446	Phạm Xuân	Trưởng	CN TĐH K13	71	Khá	DIEN10	Điện
169	CQ13DH0312	Ngô Thanh	Tú	CN TĐH K13	84	Tốt	DIEN10	Điện
170	CQ13DH0218	Nguyễn Anh	Tuấn	CN TĐH K13	67	Khá	DIEN10	Điện
171	CQ13DH0217	Chu Minh	Tuấn	CN TĐH K13	81	Tốt	DIEN10	Điện
172	CQ13DH0216	Lưu Mạnh	Tuấn	CN TĐH K13	80	Tốt	DIEN10	Điện
173	CQ13DH0244	Bùi Thế	Vinh	CN TĐH K13	90	Xuất sắc	DIEN10	Điện
174	CQ13DH0404	Nguyễn Danh	Vọng	CN TĐH K13	85	Tốt	DIEN10	Điện
175	CQ12DH0129	Nguyễn Tuấn	Anh	KTĐL K12	77	Khá	DIEN06	Điện
176	CQ12DH0006	Vương Minh	Chiến	KTĐL K12	95	Xuất sắc	DIEN06	Điện
177	CQ12DH0004	Phùng Tiến	Công	KTĐL K12	81	Tốt	DIEN06	Điện
178	CQ12DH0001	Nịnh Văn	Hiếu	KTĐL K12	92	Xuất sắc	DIEN06	Điện
179	CQ12DH0124	Phạm Đức	Nhật	KTĐL K12	85	Tốt	DIEN06	Điện
180	CQ12DH0114	Lương Khánh	Toan	KTĐL K12	85	Tốt	DIEN06	Điện
181	CQ12DH0037	Nguyễn Tuấn	Anh	KTĐT K12	70	Khá	DIEN06	Điện
182	CQ12DH0111	Lê Phúc Thành	Đạt	KTĐT K12	85	Tốt	DIEN06	Điện
183	CQ12DH0084	Bùi Ngọc	Thạch	KTĐT K12	70	Khá	DIEN06	Điện
184	CQ12DH0036	Nguyễn Văn	Thắng	KTĐT K12	96	Xuất sắc	DIEN06	Điện
185	CQ12DH0019	Nguyễn Việt	Anh	KTĐ K12	90	Xuất sắc	DIEN06	Điện
186	CQ12DH0028	Phạm Thành	Công	KTĐ K12	95	Xuất sắc	DIEN06	Điện
187	CQ12DH0122	Trần Nhật	Công	KTĐ K12	99	Xuất sắc	DIEN06	Điện
188	CQ12DH0138	Mạc Anh	Dũng	KTĐ K12	84	Tốt	DIEN06	Điện
189	CQ12DH0033	Đặng Thành	Đạt	KTĐ K12	80	Tốt	DIEN06	Điện
190	CQ12DH0152	Lê Văn	Đạt	KTĐ K12	89	Tốt	DIEN06	Điện
191	CQ12DH0025	Vũ Cường	Đồng	KTĐ K12	97	Xuất sắc	DIEN06	Điện
192	CQ12DH0029	Cao Tích	Đức	KTĐ K12	93	Xuất sắc	DIEN06	Điện
193	CQ12DH0023	Đào Mạc	Đức	KTĐ K12	90	Xuất sắc	DIEN06	Điện
194	CQ12DH0024	Tô Quảng	Đức	KTĐ K12	89	Tốt	DIEN06	Điện
195	CQ12DH0020	Đỗ Nguyên	Giáp	KTĐ K12	63	Trung bình	DIEN06	Điện
196	CQ12DH0132	Phạm Văn	Hải	KTĐ K12	97	Xuất sắc	DIEN06	Điện
197	CQ12DH0022	Vũ Thế	Hậu	KTĐ K12	64	Trung bình	DIEN06	Điện
198	CQ12DH0021	Nguyễn Đức	Luận	KTĐ K12	89	Tốt	DIEN06	Điện
199	CQ12DH0030	Bùi Tổ	Minh	KTĐ K12	77	Khá	DIEN06	Điện
200	CQ12DH0031	Hồ Vũ	Quỳnh	KTĐ K12	93	Xuất sắc	DIEN06	Điện
201	CQ12DH0032	Đình Văn	Thái	KTĐ K12	85	Tốt	DIEN06	Điện
202	CQ12DH0003	Nguyễn Thanh	Tùng	KTĐ K12	0		DIEN06	Điện
203	CQ12DH0026	Nguyễn Quang	Vinh	KTĐ K12	94	Xuất sắc	DIEN06	Điện
204	LA12DH0002	Khamphet	Chanthapha	KTĐ K12	86	Tốt	DIEN06	Điện

STT	MÃ SV	Họ	Tên	Lớp chuyên ngành	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Mã lớp	Khoa
205	LA12DH0004	Anousone	Inteum	KTĐ K12	78	Khá	DIEN06	Điện
206	LA12DH0005	Somsavanh	Keovanxay	KTĐ K12	75	Khá	DIEN06	Điện
207	LA12DH0008	Xinnavath	Khamsing	KTĐ K12	82	Tốt	DIEN06	Điện
208	LA12DH0031	Khampheua	Nammavong	KTĐ K12	87	Tốt	DIEN06	Điện
209	LA12DH0011	Vilaphon	Saryavoud	KTĐ K12	85	Tốt	DIEN06	Điện
210	LA12DH0007	Xeme	Senechonghak	KTĐ K12	98	Xuất sắc	DIEN06	Điện
211	LA12DH0010	Thanousack	Vilaxay	KTĐ K12	84	Tốt	DIEN06	Điện
212	LA12DH0009	Visouk	Xainyadetyar	KTĐ K12	92	Xuất sắc	DIEN06	Điện
213	LA12DH0003	Phonethip	Xayasone	KTĐ K12	95	Xuất sắc	DIEN06	Điện
214	LA12DH0006	Souliya	Xuendavanh	KTĐ K12	80	Tốt	DIEN06	Điện
215	LA12DH0029	Maisao	Yongsompheng	KTĐ K12	86	Tốt	DIEN06	Điện
216	LTCQ14DH02	Hoàng Trọng	Đạt	LTCQ KTĐ K14	88	Tốt	DIEN06	Điện
217	LTCQ14DH03	Phan Ngọc	Đức	LTCQ KTĐ K14	86	Tốt	DIEN06	Điện
218	LTCQ14DH05	Cao Văn	Hùng	LTCQ KTĐ K14	89	Tốt	DIEN06	Điện
219	LTCQ14DH07	Dương Văn	Lâm	LTCQ KTĐ K14	83	Tốt	DIEN06	Điện
220	LTCQ14DH010	Bùi Trọng	Thành	LTCQ KTĐ K14	85	Tốt	DIEN06	Điện
221	LTCQ14DH013	Phạm Văn	Vân	LTCQ KTĐ K14	93	Xuất sắc	DIEN06	Điện
222	CQ13DH0028	Nguyễn Ngọc	Anh	Kế toán K13	80	Tốt	KINHTE06	Khoa Kinh tế
223	CQ13DH0016	Nguyễn Thị Vân	Anh	Kế toán K13	92	Xuất sắc	KINHTE06	Khoa Kinh tế
224	CQ13DH0438	Nguyễn Tuấn	Anh	Kế toán K13	80	Tốt	KINHTE06	Khoa Kinh tế
225	CQ13DH0412	Vũ Trung	Anh	Kế toán K13	93	Xuất sắc	KINHTE06	Khoa Kinh tế
226	CQ13DH0050	Cao Ngọc	Ánh	Kế toán K13	90	Xuất sắc	KINHTE06	Khoa Kinh tế
227	CQ13DH0054	Vũ Ngọc	Ánh	Kế toán K13	80	Tốt	KINHTE06	Khoa Kinh tế
228	CQ13DH0456	Đặng Văn	Bình	Kế toán K13	92	Xuất sắc	KINHTE06	Khoa Kinh tế
229	CQ13DH0035	Nguyễn Thị	Bình	Kế toán K13	92	Xuất sắc	KINHTE06	Khoa Kinh tế
230	CQ13DH0057	Nguyễn Linh	Chi	Kế toán K13	80	Tốt	KINHTE06	Khoa Kinh tế
231	CQ13DH0147	La Hồng	Dung	Kế toán K13	80	Tốt	KINHTE06	Khoa Kinh tế
232	CQ13DH0049	Phùng Văn	Đồng	Kế toán K13	90	Xuất sắc	KINHTE06	Khoa Kinh tế
233	CQ13DH0019	Quách Thu	Hiền	Kế toán K13	93	Xuất sắc	KINHTE06	Khoa Kinh tế
234	LA13DH0013	Soulasack	Inthaxay	Kế toán K13	80	Tốt	KINHTE06	Khoa Kinh tế
235	CQ13DH0362	Nguyễn Thị Thanh	Lam	Kế toán K13	85	Tốt	KINHTE06	Khoa Kinh tế
236	CQ13DH0063	Giang Thị Khánh	Linh	Kế toán K13	92	Xuất sắc	KINHTE06	Khoa Kinh tế
237	CQ13DH0293	Nguyễn Hoài	Linh	Kế toán K13	92	Xuất sắc	KINHTE06	Khoa Kinh tế
238	CQ13DH0005	Nguyễn Thùy	Linh	Kế toán K13	87	Tốt	KINHTE06	Khoa Kinh tế
239	CQ13DH0146	Phạm Thị Thùy	Linh	Kế toán K13	62	Trung bình	KINHTE06	Khoa Kinh tế
240	LA13DH0012	Kounda	Meexai	Kế toán K13	90	Xuất sắc	KINHTE06	Khoa Kinh tế
241	CQ13DH0360	Vũ Thị Mỹ	Ngọc	Kế toán K13	90	Xuất sắc	KINHTE06	Khoa Kinh tế
242	CQ13DH0303	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	Kế toán K13	80	Tốt	KINHTE06	Khoa Kinh tế
243	LA13DH0010	Cheuy	Phonemaisee	Kế toán K13	90	Xuất sắc	KINHTE06	Khoa Kinh tế
244	CQ13DH0003	Đỗ Văn	Phòng	Kế toán K13	90	Xuất sắc	KINHTE06	Khoa Kinh tế
245	CQ13DH0006	Hoàng Hữu	Phú	Kế toán K13	95	Xuất sắc	KINHTE06	Khoa Kinh tế
246	CQ13DH0053	Bùi Đình Như	Quỳnh	Kế toán K13	90	Xuất sắc	KINHTE06	Khoa Kinh tế
247	LA13DH0011	Maita	Seesompheng	Kế toán K13	90	Xuất sắc	KINHTE06	Khoa Kinh tế
248	CQ13DH0144	Ninh Thị	Tâm	Kế toán K13	80	Tốt	KINHTE06	Khoa Kinh tế
249	CQ13DH0061	Phạm Thị	Thúy	Kế toán K13	83	Tốt	KINHTE06	Khoa Kinh tế
250	CQ13DH0009	Từ Thu	Thương	Kế toán K13	90	Xuất sắc	KINHTE06	Khoa Kinh tế
251	CQ13DH0052	Quách Thị Minh	Thư	Kế toán K13	82	Tốt	KINHTE06	Khoa Kinh tế
252	CQ13DH0440	Chung Thị Kiều	Trang	Kế toán K13	85	Tốt	KINHTE06	Khoa Kinh tế
253	CQ13DH0342	Đào Thu	Trang	Kế toán K13	90	Xuất sắc	KINHTE06	Khoa Kinh tế
254	CQ13DH0307	Lê Thị Huyền	Trang	Kế toán K13	90	Xuất sắc	KINHTE06	Khoa Kinh tế
255	CQ13DH0040	Vũ Thị Kiều	Trang	Kế toán K13	92	Xuất sắc	KINHTE06	Khoa Kinh tế
256	CQ12DH0150	Đỗ Kim	Anh	Kế toán K12	75	Khá	KINHTE05	Khoa Kinh tế

STT	MÃ SV	Họ	Tên	Lớp chuyên ngành	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Mã lớp	Khoa
257	CQ12DH0068	Phạm Thị Ngọc	Anh	Kế toán K12	77	Khá	KINHTE05	Khoa Kinh tế
258	CQ12DH0072	Vũ Thị Huệ	Anh	Kế toán K12	90	Xuất sắc	KINHTE05	Khoa Kinh tế
259	CQ12DH0065	Hoàng Thị	Ánh	Kế toán K12	78	Khá	KINHTE05	Khoa Kinh tế
260	CQ12DH0081	Đàm Thị Hương	Giang	Kế toán K12	85	Tốt	KINHTE05	Khoa Kinh tế
261	CQ12DH0144	Phạm Thị Thu	Hà	Kế toán K12	80	Tốt	KINHTE05	Khoa Kinh tế
262	CQ12DH0070	Cao Thị Thu	Hằng	Kế toán K12	86	Tốt	KINHTE05	Khoa Kinh tế
263	CQ12DH0136	Nguyễn Thị Minh	Hằng	Kế toán K12	77	Khá	KINHTE05	Khoa Kinh tế
264	CQ12DH0135	Nguyễn Minh	Hòa	Kế toán K12	78	Khá	KINHTE05	Khoa Kinh tế
265	CQ12DH0077	Ngô Thị Thu	Huyền	Kế toán K12	77	Khá	KINHTE05	Khoa Kinh tế
266	CQ12DH0113	Nguyễn Thị Ngọc	Ly	Kế toán K12	87	Tốt	KINHTE05	Khoa Kinh tế
267	CQ12DH0066	Kim Phương	Ngân	Kế toán K12	92	Xuất sắc	KINHTE05	Khoa Kinh tế
268	CQ12DH0062	Trần Thị Mỹ	Nhung	Kế toán K12	78	Khá	KINHTE05	Khoa Kinh tế
269	CQ12DH0069	Phạm Hải	Ninh	Kế toán K12	77	Khá	KINHTE05	Khoa Kinh tế
270	CQ12DH0075	Phạm Thị Thúy	Quyên	Kế toán K12	73	Khá	KINHTE05	Khoa Kinh tế
271	CQ12DH0073	Hoàng Thọ	Tùng Sơn	Kế toán K12	70	Khá	KINHTE05	Khoa Kinh tế
272	CQ12DH0082	Nguyễn Thị Minh	Tâm	Kế toán K12	90	Xuất sắc	KINHTE05	Khoa Kinh tế
273	CQ12DH0063	Đường Hương	Thảo	Kế toán K12	85	Tốt	KINHTE05	Khoa Kinh tế
274	CQ12DH0149	Lê Thị Phương	Thảo	Kế toán K12	75	Khá	KINHTE05	Khoa Kinh tế
275	CQ12DH0078	Ứng Thị Phương	Thảo	Kế toán K12	92	Xuất sắc	KINHTE05	Khoa Kinh tế
276	CQ12DH0076	Lê Thu	Trang	Kế toán K12	90	Xuất sắc	KINHTE05	Khoa Kinh tế
277	LTCQ14DH06	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	LTCQ Kế toán K14	78	Khá	KINHTE05	Khoa Kinh tế
278	LTCQ14DH14	Nguyễn Thị Hồng	Vân	LTCQ Kế toán K14	80	Tốt	KINHTE05	Khoa Kinh tế
279	LTCQVB214D	Phạm Thị Phương	Anh	LTVB2 Kế toán K14	78	Khá	KINHTE05	Khoa Kinh tế
280	LTCQVB214D	Phạm Thị Diệu	Linh	LTVB2 Kế toán K14	80	Tốt	KINHTE05	Khoa Kinh tế
281	CQ11DH0020	Lại Thị Ngọc	Anh	Kế toán tổng hợp K1	95	Xuất sắc	KINHTE04	Khoa Kinh tế
282	CQ11DH0098	Thân Thị Ngọc	Anh	Kế toán tổng hợp K1	95	Xuất sắc	KINHTE04	Khoa Kinh tế
283	CQ11DH0008	Phùng Nguyễn	Bình	Kế toán K11	95	Xuất sắc	KINHTE04	Khoa Kinh tế
284	CQ11DH0021	Trần Thị Tứ	Bình	Kế toán K11	95	Xuất sắc	KINHTE04	Khoa Kinh tế
285	CQ11DH0120	Ngô Tuấn	Dương	Kế toán K11	82	Tốt	KINHTE04	Khoa Kinh tế
286	CQ11DH0136	Hoàng Thu	Hà	Kế toán K11	94	Xuất sắc	KINHTE04	Khoa Kinh tế
287	CQ11DH0092	Tạ Quân	Hải	Kế toán K11	80	Tốt	KINHTE04	Khoa Kinh tế
288	CQ11DH0015	Lý Thị	Hiên	Kế toán K11	94	Xuất sắc	KINHTE04	Khoa Kinh tế
289	CQ11DH0024	Nguyễn Đức	Hoàng	Kế toán K11	82	Tốt	KINHTE04	Khoa Kinh tế
290	CQ11DH0001	Vũ Thị	Hồng	Kế toán K11	93	Xuất sắc	KINHTE04	Khoa Kinh tế
291	CQ11DH0018	Nguyễn Thanh	Hương	Kế toán K11	95	Xuất sắc	KINHTE04	Khoa Kinh tế
292	CQ11DH0085	Phạm Thanh	Hương	Kế toán K11	95	Xuất sắc	KINHTE04	Khoa Kinh tế
293	CQ11DH0012	Nguyễn Trung	Kiên	Kế toán K11	86	Tốt	KINHTE04	Khoa Kinh tế
294	CQ11DH0002	Trịnh Hoàng	Lương	Kế toán K11	80	Tốt	KINHTE04	Khoa Kinh tế
295	CQ11DH0014	Lương Hà	Linh	Kế toán K11	88	Tốt	KINHTE04	Khoa Kinh tế
296	CQ11DH0023	Đoàn Thực	Mai	Kế toán K11	92	Xuất sắc	KINHTE04	Khoa Kinh tế
297	CQ11DH0004	Nguyễn Thị	My	Kế toán K11	88	Tốt	KINHTE04	Khoa Kinh tế
298	CQ11DH0016	Phạm Thị Minh	Nguyệt	Kế toán K11	95	Xuất sắc	KINHTE04	Khoa Kinh tế
299	CQ11DH0019	Bùi Thị Hồng	Nhung	Kế toán K11	91	Xuất sắc	KINHTE04	Khoa Kinh tế
300	CQ11DH0017	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Kế toán K11	96	Xuất sắc	KINHTE04	Khoa Kinh tế
301	CQ11DH0006	Nguyễn Thu	Phượng	Kế toán K11	91	Xuất sắc	KINHTE04	Khoa Kinh tế
302	CQ11DH0022	Trần Thị	Phượng	Kế toán K11	90	Xuất sắc	KINHTE04	Khoa Kinh tế
303	CQ11DH0003	Phạm Thị	Quỳnh	Kế toán K11	90	Xuất sắc	KINHTE04	Khoa Kinh tế
304	CQ11DH0005	Hoàng Tiên	Sinh	Kế toán K11	74	Khá	KINHTE04	Khoa Kinh tế
305	CQ11DH0112	Phạm Thị Quỳnh	Trang	Kế toán K11	93	Xuất sắc	KINHTE04	Khoa Kinh tế
306	CQ11DH0091	Vũ Đăng	Trọng	Kế toán K11	82	Tốt	KINHTE04	Khoa Kinh tế
307	CQ11DH0086	Trần Thị Thu	Vân	Kế toán K11	90	Xuất sắc	KINHTE04	Khoa Kinh tế
308	LA11DH0016	Khamlar	Siphanhhack	Kế toán K11	95	Xuất sắc	KINHTE04	Khoa Kinh tế

STT	MÃ SV	Họ	Tên	Lớp chuyên ngành	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Mã lớp	Khoa
309	LA11DH0014	Khanthong	Sonelamany	Kế toán K11	95	Xuất sắc	KINHTE04	Khoa Kinh tế
310	LA11DH0015	Phetmany	Bounphavanh	Kế toán K11	94	Xuất sắc	KINHTE04	Khoa Kinh tế
311	LA11DH0017	Phonesavanh	Zuenphanh	Kế toán K11	92	Xuất sắc	KINHTE04	Khoa Kinh tế
312	LTCQ13DH03	Nguyễn Lê	Giang	Liên thông kế toán K1	85	Tốt	KINHTE04	Khoa Kinh tế
313	LTCQ13DH06	Vũ Thị	Thiệp	Liên thông kế toán K1	72	Khá	KINHTE04	Khoa Kinh tế
314	CQ11DH0027	Vũ Văn	Duyệt	TC doanh nghiệp K11	95	Xuất sắc	KINHTE02	Khoa Kinh tế
315	CQ11DH0099	Nguyễn Trọng	Đạt	TC doanh nghiệp K11	69	Khá	KINHTE02	Khoa Kinh tế
316	CQ11DH0131	Đinh Thị Phương	Thảo	TC doanh nghiệp K11	83	Tốt	KINHTE02	Khoa Kinh tế
317	LA11DH0030	Moukkham	Chanthala	TC doanh nghiệp K11	85	Tốt	KINHTE02	Khoa Kinh tế
318	LA11DH0026	Inphone	Keo Oudom	TC doanh nghiệp K11	83	Tốt	KINHTE02	Khoa Kinh tế
319	LA11DH0031	Pathoumma	Keopaseuth	TC doanh nghiệp K11	83	Tốt	KINHTE02	Khoa Kinh tế
320	LA11DH0025	Chanthayout	Khongsavath	TC doanh nghiệp K11	88	Tốt	KINHTE02	Khoa Kinh tế
321	LA11DH0033	Thipphakone	Kongsanith	TC doanh nghiệp K11	83	Tốt	KINHTE02	Khoa Kinh tế
322	LA11DH0027	Ketsana	Laomouaxiong	TC doanh nghiệp K11	83	Tốt	KINHTE02	Khoa Kinh tế
323	LA11DH0032	Phetsaboun	Savatphai	TC doanh nghiệp K11	83	Tốt	KINHTE02	Khoa Kinh tế
324	LA11DH0028	Phoutthasack	Sengdalay	TC doanh nghiệp K11	83	Tốt	KINHTE02	Khoa Kinh tế
325	LA11DH0029	Khaek	Sonsouvanh	TC doanh nghiệp K11	83	Tốt	KINHTE02	Khoa Kinh tế
326	LA11DH0023	Nitdavanh	Sykhamsai	TC doanh nghiệp K11	83	Tốt	KINHTE02	Khoa Kinh tế
327	LA11DH0001	Somsak	Vanyalak	TC doanh nghiệp K11	85	Tốt	KINHTE02	Khoa Kinh tế
328	LA11DH0024	Sinnaly	Xayvungmeuang	TC doanh nghiệp K11	85	Tốt	KINHTE02	Khoa Kinh tế
329	CQ12DH0109	Phạm Thị Thu	Hà	TC doanh nghiệp K12	85	Tốt	KINHTE02	Khoa Kinh tế
330	CQ12DH0115	Lê Thị Trang	Nhung	TC doanh nghiệp K12	95	Xuất sắc	KINHTE02	Khoa Kinh tế
331	LA12DH0018	Khamita	Chanthasith	TC doanh nghiệp K12	85	Tốt	KINHTE02	Khoa Kinh tế
332	LA12DH0022	Visouda	Keokenchanh	TC doanh nghiệp K12	88	Tốt	KINHTE02	Khoa Kinh tế
333	LA12DH0023	Somphavone	Keosavath	TC doanh nghiệp K12	45	Yếu	KINHTE02	Khoa Kinh tế
334	LA12DH0017	Anouvong	Kounlavouth	TC doanh nghiệp K12	88	Tốt	KINHTE02	Khoa Kinh tế
335	LA12DH0021	Bounthala	Shaykhamthone	TC doanh nghiệp K12	83	Tốt	KINHTE02	Khoa Kinh tế
336	LA12DH0020	Pavina	Souvanthong	TC doanh nghiệp K12	83	Tốt	KINHTE02	Khoa Kinh tế
337	LA12DH0019	Minthida	Thilasack	TC doanh nghiệp K12	83	Tốt	KINHTE02	Khoa Kinh tế
338	CQ13DH0130	Trần Nhật	Hoàng	TC doanh nghiệp K13	90	Xuất sắc	KINHTE02	Khoa Kinh tế
339	CQ13DH0131	Trần Thị	Thùy	TC doanh nghiệp K13	83	Tốt	KINHTE02	Khoa Kinh tế
340	LA13DH0004	Soudalath	Daly	TC doanh nghiệp K13	83	Tốt	KINHTE02	Khoa Kinh tế
341	LA13DH0002	Phonethida	Douangmany	TC doanh nghiệp K13	83	Tốt	KINHTE02	Khoa Kinh tế
342	LA13DH0003	Chilaphanh	Mangkhalā	TC doanh nghiệp K13	83	Tốt	KINHTE02	Khoa Kinh tế
343	LA13DH0008	Bouavone	Phanthabouasy	TC doanh nghiệp K13	63	Trung bình	KINHTE02	Khoa Kinh tế
344	LA13DH0022	Lai on	Souliyasack	TC doanh nghiệp K13	83	Tốt	KINHTE02	Khoa Kinh tế
345	CQ13DH0462	Cao Thị Thùy	An	TC doanh nghiệp K13	83	Tốt	KINHTE02	Khoa Kinh tế
346	CQ11DH0121	Đỗ Quốc	Bình	QTKD K11	10	Kém	KINHTE01	Khoa Kinh tế
347	LA11DH0022	Phimmasone	Khamphanpheng	QTKD K11	90	Xuất sắc	KINHTE01	Khoa Kinh tế
348	CQ11DH0025	Lê Xuân	Khương	QTKD K11	80	Tốt	KINHTE01	Khoa Kinh tế
349	CQ11DH0028	Ninh Văn	Nghĩa	QTKD K11	85	Tốt	KINHTE01	Khoa Kinh tế
350	LACQ12DH13	Manivanh	Yotsavath	QTKD K11	90	Xuất sắc	KINHTE01	Khoa Kinh tế
351	CQ12DH0147	Đỗ Quốc	Cường	QTKD K12	85	Tốt	KINHTE01	Khoa Kinh tế
352	CQ12DH0059	Trần Khánh	Duy	QTKD K12	85	Tốt	KINHTE01	Khoa Kinh tế
353	CQ12DH0126	Trần Hoàng	Hải	QTKD K12	64	Trung bình	KINHTE01	Khoa Kinh tế
354	CQ12DH0101	Nguyễn Xuân	Hiếu	QTKD K12	80	Tốt	KINHTE01	Khoa Kinh tế
355	CQ12DH0107	Nguyễn Văn	Nghĩa	QTKD K12	80	Tốt	KINHTE01	Khoa Kinh tế
356	LA12DH0014	Melamith	Phommavong	QTKD K12	85	Tốt	KINHTE01	Khoa Kinh tế
357	CQ12DH0102	Vũ Đức	Phúc	QTKD K12	85	Tốt	KINHTE01	Khoa Kinh tế
358	CQ12DH0106	Đàm Quang	Rồng	QTKD K12	85	Tốt	KINHTE01	Khoa Kinh tế
359	CQ12DH0104	Nguyễn Thanh	Thùy	QTKD K12	90	Xuất sắc	KINHTE01	Khoa Kinh tế
360	CQ12DH0061	Bùi Văn	Tiến	QTKD K12	60	Trung bình	KINHTE01	Khoa Kinh tế

STT	MÃ SV	Họ	Tên	Lớp chuyên ngành	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Mã lớp	Khoa
361	CQ12DH0116	Vũ Huyền	Trang	QTKD K12	83	Tốt	KINHTE01	Khoa Kinh tế
362	LA12DH0016	Soudalin	Vilaisack	QTKD K12	90	Xuất sắc	KINHTE01	Khoa Kinh tế
363	LA12DH0015	Namfon	Vongsonephet	QTKD K12	85	Tốt	KINHTE01	Khoa Kinh tế
364	CQ13DH0347	Nguyễn Văn	Đồng	QTKD K13	85	Tốt	KINHTE01	Khoa Kinh tế
365	CQ13DH0463	Nguyễn Trường	Giang	QTKD K13	85	Tốt	KINHTE01	Khoa Kinh tế
366	CQ13DH0064	Nguyễn Huy	Hoàng	QTKD K13	90	Xuất sắc	KINHTE01	Khoa Kinh tế
367	CQ13DH0367	Trần Quang	Hung	QTKD K13	80	Tốt	KINHTE01	Khoa Kinh tế
368	CQ13DH0125	Nguyễn Thị Thu	Hường	QTKD K13	95	Xuất sắc	KINHTE01	Khoa Kinh tế
369	CQ13DH0116	Nguyễn Thái	Son	QTKD K13	80	Tốt	KINHTE01	Khoa Kinh tế
370	CQ13DH0103	Nguyễn Thị Thu	Thảo	QTKD K13	90	Xuất sắc	KINHTE01	Khoa Kinh tế
371	CQ13DH0419	Dương Ngọc	Thùy	QTKD K13	95	Xuất sắc	KINHTE01	Khoa Kinh tế
372	LA13DH0021	Noukdavanh	Khamnouan	QTKD K13	85	Tốt	KINHTE01	Khoa Kinh tế
373	CQ13DH0132	Phạm Thị	Hải	QTDLK13	75	Khá	KINHTE01	Khoa Kinh tế
374	CQ13DH0110	Nguyễn Ngọc	Hiếu	QTDLK13	85	Tốt	KINHTE01	Khoa Kinh tế
375	CQ13DH0420	Đào Xuân	Long	QTDLK13	25	Kém	KINHTE01	Khoa Kinh tế
376	CQ13DH0306	Lê Thị Hoài	Ngọc	QTDLK13	75	Khá	KINHTE01	Khoa Kinh tế
377	CQ13DH0126	Lê Hải	Yến	QTDLK13	85	Tốt	KINHTE01	Khoa Kinh tế
378	LTCQ14DH08	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	LTQTKD K14	85	Tốt	KINHTE01	Khoa Kinh tế
379	LTCQVB214D	Nguyễn Duy	Hung	LTQTKDK14	20	Kém	KINHTE01	Khoa Kinh tế
380	CQ14DH0035	Trần Việt	Anh	QTKDK14	88	Tốt	KHCB02	Khoa KHCB
381	CQ14DH0193	Lê Ngọc	Chiến	QTKDK14	88	Tốt	KHCB02	Khoa KHCB
382	CQ14DH0091	Lương Quang	Chiến	QTKDK14	83	Tốt	KHCB02	Khoa KHCB
383	CQ14DH0266	Nguyễn Mạnh	Cường	QTKDK14	88	Tốt	KHCB02	Khoa KHCB
384	CQ14DH0179	Chu Bá	Đức	QTKDK14	88	Tốt	KHCB02	Khoa KHCB
385	CQ14DH0213	Nguyễn Thị	Giang	QTKDK14	84	Tốt	KHCB02	Khoa KHCB
386	CQ14DH0284	Nguyễn Thị	Hạnh	QTKDK14	93	Xuất sắc	KHCB02	Khoa KHCB
387	CQ14DH0234	Nguyễn Ngọc	Hiếu	QTKDK14	88	Tốt	KHCB02	Khoa KHCB
388	CQ14DH0118	Phạm Xuân	Hoàng	QTKDK14	92	Xuất sắc	KHCB02	Khoa KHCB
389	CQ14DH0329	Trần Khánh	Hung	QTKDK14	75	Khá	KHCB02	Khoa KHCB
390	CQ14DH0153	Đinh Đức	Mạnh	QTKDK14	88	Tốt	KHCB02	Khoa KHCB
391	CQ14DH0003	Nguyễn Thị Hồng	Ngát	QTKDK14	88	Tốt	KHCB02	Khoa KHCB
392	CQ14DH0191	Đỗ Đức	Ngọc	QTKDK14	86	Tốt	KHCB02	Khoa KHCB
393	CQ14DH0164	LÊ HỒNG	Ngọc	QTKDK14	86	Tốt	KHCB02	Khoa KHCB
394	CQ14DH0298	Bùi Văn	Phương	QTKDK14	83	Tốt	KHCB02	Khoa KHCB
395	CQ14DH0059	Đào Anh	Quang	QTKDK14	88	Tốt	KHCB02	Khoa KHCB
396	CQ14DH0078	Đinh Văn	Son	QTKDK14	88	Tốt	KHCB02	Khoa KHCB
397	CQ14DH0207	Chu Thị	Thương	QTKDK14	88	Tốt	KHCB02	Khoa KHCB
398	CQ14DH0270	Bùi Đình	Trung	QTKDK14	88	Tốt	KHCB02	Khoa KHCB
399	CQ14DH0300	Đức Thị Hải	Yến	QTKDK14	93	Xuất sắc	KHCB02	Khoa KHCB
400	CQ14DH0067	Trần Hoàng	Tú	QTKDK14	88	Tốt	KHCB02	Khoa KHCB
401	CQ14DH0096	Đặng Việt	Anh	TCDNK14	0	Kém	KHCB02	Khoa KHCB
402	CQ14DH0280	Nguyễn Thị Hương	Giang	TCDNK14	88	Tốt	KHCB02	Khoa KHCB
403	CQ14DH0271	Phạm Thị Thanh	Hiền	TCDNK14	88	Tốt	KHCB02	Khoa KHCB
404	CQ14DH0074	Hà Duy	Hung	TCDNK14	0	Kém	KHCB02	Khoa KHCB
405	CQ14DH0206	Nguyễn Phương	Mai	TCDNK14	88	Tốt	KHCB02	Khoa KHCB
406	CQ14DH0299	Nguyễn Thái	Son	TCDNK14	0	Kém	KHCB02	Khoa KHCB
407	CQ14DH0304	Lý ánh	Tuyền	TCDNK14	63	Trung bình	KHCB02	Khoa KHCB
408	CQ14DH0159	Hoàng Thị	Quỳnh	TCDNK14	87	Tốt	KHCB02	Khoa KHCB
409	CQ14DH0217	Nguyễn Thanh	Bình	Cơ khí ô tô K14	88	Tốt	KHCB05	Khoa KHCB
410	CQ14DH0109	Nguyễn Việt	Dũng	Cơ khí ô tô K14	81	Tốt	KHCB05	Khoa KHCB
411	CQ14DH0093	Lê Bình	Dương	Cơ khí ô tô K14	83	Tốt	KHCB05	Khoa KHCB
412	CQ14DH0154	Chu Hoàng	Dương	Cơ khí ô tô K14	81	Tốt	KHCB05	Khoa KHCB

STT	MÃ SV	Họ	Tên	Lớp chuyên ngành	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Mã lớp	Khoa
413	CQ14DH0020	Nguyễn Thiên	Dương	Cơ khí ô tô K14	83	Tốt	KHCB05	Khoa KHCB
414	CQ14DH0121	Đinh Văn	Đạt	Cơ khí ô tô K14	79	Khá	KHCB05	Khoa KHCB
415	CQ14DH0110	Trần Quang	Đạt	Cơ khí ô tô K14	81	Tốt	KHCB05	Khoa KHCB
416	CQ14DH0054	Đỗ Thượng	Đinh	Cơ khí ô tô K14	83	Tốt	KHCB05	Khoa KHCB
417	CQ14DH0055	Trịnh Đức	Đông	Cơ khí ô tô K14	81	Tốt	KHCB05	Khoa KHCB
418	CQ14DH0097	Ngô Bá	Đức	Cơ khí ô tô K14	83	Tốt	KHCB05	Khoa KHCB
419	CQ14DH0167	Trần Mạnh	Hiếu	Cơ khí ô tô K14	83	Tốt	KHCB05	Khoa KHCB
420	CQ14DH0158	Nguyễn Việt	Hoàng	Cơ khí ô tô K14	0	Kém	KHCB05	Khoa KHCB
421	CQ14DH0037	Trịnh Quốc	Hùng	Cơ khí ô tô K14	81	Tốt	KHCB05	Khoa KHCB
422	CQ14DH0219	Hoàng Duy	Khánh	Cơ khí ô tô K14	79	Khá	KHCB05	Khoa KHCB
423	CQ14DH0131	Trần Trung	Kiên	Cơ khí ô tô K14	79	Khá	KHCB05	Khoa KHCB
424	CQ14DH0165	Đinh Tùng	Lâm	Cơ khí ô tô K14	81	Tốt	KHCB05	Khoa KHCB
425	CQ14DH0026	Nguyễn	Nam	Cơ khí ô tô K14	78	Khá	KHCB05	Khoa KHCB
426	CQ14DH0254	Cao Văn	Nghị	Cơ khí ô tô K14	82	Tốt	KHCB05	Khoa KHCB
427	CQ14DH0239	Nguyễn Trọng	Nghĩa	Cơ khí ô tô K14	81	Tốt	KHCB05	Khoa KHCB
428	CQ14DH0138	Nguyễn Huy	Phúc	Cơ khí ô tô K14	79	Khá	KHCB05	Khoa KHCB
429	CQ14DH0013	Nguyễn Ngọc	Quảng	Cơ khí ô tô K14	85	Tốt	KHCB05	Khoa KHCB
430	CQ14DH0005	Nguyễn Duy	Quân	Cơ khí ô tô K14	81	Tốt	KHCB05	Khoa KHCB
431	CQ14DH0017	Phạm Dương	Son	Cơ khí ô tô K14	81	Tốt	KHCB05	Khoa KHCB
432	CQ14DH0250	Vi Ngọc	Son	Cơ khí ô tô K14	83	Tốt	KHCB05	Khoa KHCB
433	CQ14DH0277	Lương Ngọc	Tân	Cơ khí ô tô K14	79	Khá	KHCB05	Khoa KHCB
434	CQ14DH0004	Nguyễn Vĩnh	Thắng	Cơ khí ô tô K14	82	Tốt	KHCB05	Khoa KHCB
435	CQ14DH0156	Bùi Quang	Thắng	Cơ khí ô tô K14	83	Tốt	KHCB05	Khoa KHCB
436	CQ14DH0134	Nguyễn Xuân	Thắng	Cơ khí ô tô K14	83	Tốt	KHCB05	Khoa KHCB
437	CQ14DH0100	Lê Phước	Thịnh	Cơ khí ô tô K14	83	Tốt	KHCB05	Khoa KHCB
438	CQ14DH0231	Lê Đức	Thuận	Cơ khí ô tô K14	77	Khá	KHCB05	Khoa KHCB
439	CQ14DH0255	Phạm Văn	Tiến	Cơ khí ô tô K14	81	Tốt	KHCB05	Khoa KHCB
440	CQ14DH0155	Nguyễn Văn	Toàn	Cơ khí ô tô K14	81	Tốt	KHCB05	Khoa KHCB
441	CQ14DH0162	Nguyễn Văn	Trung	Cơ khí ô tô K14	78	Khá	KHCB05	Khoa KHCB
442	CQ14DH0218	Nguyễn Đình	Trường	Cơ khí ô tô K14	81	Tốt	KHCB05	Khoa KHCB
443	CQ14DH0157	Nguyễn Anh	Tú	Cơ khí ô tô K14	81	Tốt	KHCB05	Khoa KHCB
444	CQ14DH0051	Quách Minh	Tuấn	Cơ khí ô tô K14	79	Khá	KHCB05	Khoa KHCB
445	CQ14DH0249	Nguyễn Văn	Tùng	Cơ khí ô tô K14	79	Khá	KHCB05	Khoa KHCB
446	CQ14DH0247	Vũ Văn	Tuyên	Cơ khí ô tô K14	76	Khá	KHCB05	Khoa KHCB
447	CQ14DH0248	Phạm Văn	Vinh	Cơ khí ô tô K14	81	Tốt	KHCB05	Khoa KHCB
448	CQ14DH0268	Nguyễn Hoàng	Vũ	Cơ khí ô tô K14	78	Khá	KHCB05	Khoa KHCB
449	CQ14DH0031	Đinh Đức	Anh	TĐH K14	80	Tốt	KHCB04	Khoa KHCB
450	CQ14DH0141	Nguyễn Hoàng	Anh	TĐH K14	80	Tốt	KHCB04	Khoa KHCB
451	CQ14DH0269	Phan Việt	Anh	TĐH K14	80	Tốt	KHCB04	Khoa KHCB
452	CQ14DH0126	Phùng Tuấn	Anh	TĐH K14	80	Tốt	KHCB04	Khoa KHCB
453	CQ14DH0259	Vũ Tuấn	Anh	TĐH K14	80	Tốt	KHCB04	Khoa KHCB
454	CQ14DH0125	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	TĐH K14	95	Xuất sắc	KHCB04	Khoa KHCB
455	CQ14DH0056	Nguyễn Văn	Bạch	TĐH K14	70	Khá	KHCB04	Khoa KHCB
456	CQ14DH0029	Nguyễn Phú	Bằng	TĐH K14	95	Xuất sắc	KHCB04	Khoa KHCB
457	CQ14DH0117	Hoàng Minh	Châu	TĐH K14	80	Tốt	KHCB04	Khoa KHCB
458	CQ14DH0151	Nguyễn Mạnh	Chiến	TĐH K14	75	Khá	KHCB04	Khoa KHCB
459	CQ14DH0188	Nguyễn Thái	Cương	TĐH K14	80	Tốt	KHCB04	Khoa KHCB
460	CQ14DH0330	Nguyễn Đức	Cường	TĐH K14	80	Tốt	KHCB04	Khoa KHCB
461	CQ14DH0111	Nguyễn Mạnh	Cường	TĐH K14	80	Tốt	KHCB04	Khoa KHCB
462	CQ14DH0099	Trịnh Tiến	Cường	TĐH K14	80	Tốt	KHCB04	Khoa KHCB
463	CQ14DH0108	Vũ Văn	Dũng	TĐH K14	75	Khá	KHCB04	Khoa KHCB
464	CQ14DH0086	Vũ Xuân	Dũng	TĐH K14	75	Khá	KHCB04	Khoa KHCB

STT	MÃ SV	Họ	Tên	Lớp chuyên ngành	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Mã lớp	Khoa
465	CQ14DH0144	Nguyễn Đức	Dương	TĐH K14	85	Tốt	KHCB04	Khoa KHCB
466	CQ14DH0063	Phạm Hồng	Dương	TĐH K14	75	Khá	KHCB04	Khoa KHCB
467	CQ14DH0060	Ninh Văn	Dường	TĐH K14	30	Kém	KHCB04	Khoa KHCB
468	CQ14DH0014	Chú Đức	Đại	TĐH K14	64	Trung bình	KHCB04	Khoa KHCB
469	CQ14DH0226	Nguyễn Thành	Đông	TĐH K14	85	Tốt	KHCB04	Khoa KHCB
470	CQ14DH0084	Trần Đại	Đức	TĐH K14	10	Kém	KHCB04	Khoa KHCB
471	CQ14DH0264	Lê Việt	Hà	TĐH K14	85	Tốt	KHCB04	Khoa KHCB
472	CQ14DH0211	Doãn Phú	Hiệp	TĐH K14	80	Tốt	KHCB04	Khoa KHCB
473	CQ14DH0242	Phạm Đình	Hiệp	TĐH K14	95	Xuất sắc	KHCB04	Khoa KHCB
474	CQ14DH0251	Đào Xuân	Hiếu	TĐH K14	90	Xuất sắc	KHCB04	Khoa KHCB
475	CQ14DH0331	Phạm Minh	Hiếu	TĐH K14	77	Khá	KHCB04	Khoa KHCB
476	CQ14DH0273	Tào Trung	Hiếu	TĐH K14	85	Tốt	KHCB04	Khoa KHCB
477	CQ14DH0197	Nguyễn Đức	Hoàng	TĐH K14	72	Khá	KHCB04	Khoa KHCB
478	CQ14DH0246	Phạm Lê Huy	Hoàng	TĐH K14	90	Xuất sắc	KHCB04	Khoa KHCB
479	CQ14DH0302	Nguyễn Thế	Hùng	TĐH K14	80	Tốt	KHCB04	Khoa KHCB
480	CQ14DH0285	Vũ Minh	Hùng	TĐH K14	80	Tốt	KHCB04	Khoa KHCB
481	CQ14DH0039	Nguyễn Văn	Hung	TĐH K14	90	Xuất sắc	KHCB04	Khoa KHCB
482	CQ14DH0015	Phạm Quang	Hung	TĐH K14	80	Tốt	KHCB04	Khoa KHCB
483	CQ14DH0210	Cao Nguyễn Duy	Khánh	TĐH K14	80	Tốt	KHCB04	Khoa KHCB
484	CQ14DH0317	Mạc Văn	Khánh	TĐH K14	30	Kém	KHCB04	Khoa KHCB
485	CQ14DH0327	Vũ Văn	Kiên	TĐH K14	90	Xuất sắc	KHCB04	Khoa KHCB
486	CQ14DH0053	Tạ Thành	Long	TĐH K14	80	Tốt	KHCB04	Khoa KHCB
487	CQ14DH0198	Trần Mạnh Phi	Long	TĐH K14	95	Xuất sắc	KHCB04	Khoa KHCB
488	CQ14DH0011	Vũ Đình	Lợi	TĐH K14	80	Tốt	KHCB04	Khoa KHCB
489	CQ14DH0022	Bùi Công	Minh	TĐH K14	80	Tốt	KHCB04	Khoa KHCB
490	CQ14DH0194	Đoàn Quang	Minh	TĐH K14	80	Tốt	KHCB04	Khoa KHCB
491	CQ14DH0245	Lê Quang	Minh	TĐH K14	80	Tốt	KHCB04	Khoa KHCB
492	CQ14DH0040	Ngô Văn	Minh	TĐH K14	75	Khá	KHCB04	Khoa KHCB
493	CQ14DH0169	Nguyễn Văn	Minh	TĐH K14	85	Tốt	KHCB04	Khoa KHCB
494	CQ14DH0224	Trương Chức	Phong	TĐH K14	80	Tốt	KHCB04	Khoa KHCB
495	CQ14DH0290	Lương Ngọc	Phúc	TĐH K14	85	Tốt	KHCB04	Khoa KHCB
496	CQ14DH0049	Trần Hoàng	Phúc	TĐH K14	80	Tốt	KHCB04	Khoa KHCB
497	CQ14DH0087	Lê Nguyễn Duy	Phương	TĐH K14	75	Khá	KHCB04	Khoa KHCB
498	CQ14DH0209	Nguyễn Minh	Phương	TĐH K14	95	Xuất sắc	KHCB04	Khoa KHCB
499	CQ14DH0128	Phạm Minh	Quang	TĐH K14	80	Tốt	KHCB04	Khoa KHCB
500	CQ14DH0114	Đinh Ngọc	Quân	TĐH K14	95	Xuất sắc	KHCB04	Khoa KHCB
501	CQ14DH0136	Đỗ Xuân	Quý	TĐH K14	80	Tốt	KHCB04	Khoa KHCB
502	CQ14DH0106	Đoàn Ngọc	Son	TĐH K14	80	Tốt	KHCB04	Khoa KHCB
503	CQ14DH0272	Lăng Quang	Son	TĐH K14	90	Xuất sắc	KHCB04	Khoa KHCB
504	CQ14DH0265	Nguyễn Minh	Tân	TĐH K14	90	Xuất sắc	KHCB04	Khoa KHCB
505	CQ14DH0139	Ngô Duy	Thái	TĐH K14	95	Xuất sắc	KHCB04	Khoa KHCB
506	CQ14DH0068	Phạm Duy	Thái	TĐH K14	85	Tốt	KHCB04	Khoa KHCB
507	CQ14DH0150	Nguyễn Tuấn	Thành	TĐH K14	80	Tốt	KHCB04	Khoa KHCB
508	CQ14DH0281	Triệu Xuân	Thủy	TĐH K14	80	Tốt	KHCB04	Khoa KHCB
509	CQ14DH0185	Đào Xuân	Tiến	TĐH K14	72	Khá	KHCB04	Khoa KHCB
510	CQ14DH0088	Nguyễn Đức	Tính	TĐH K14	80	Tốt	KHCB04	Khoa KHCB
511	CQ14DH0077	Lương Mạnh	Toàn	TĐH K14	80	Tốt	KHCB04	Khoa KHCB
512	CQ14DH0065	Hoàng Đức	Trung	TĐH K14	80	Tốt	KHCB04	Khoa KHCB
513	CQ14DH0023	Nguyễn Đình	Trung	TĐH K14	80	Tốt	KHCB04	Khoa KHCB
514	CQ14DH0309	Tạ Minh	Trung	TĐH K14	85	Tốt	KHCB04	Khoa KHCB
515	CQ14DH0263	Lê Văn	Tú	TĐH K14	80	Tốt	KHCB04	Khoa KHCB
516	CQ14DH0113	Nguyễn Đức	Tuân	TĐH K14	75	Khá	KHCB04	Khoa KHCB

STT	MÃ SV	Họ	Tên	Lớp chuyên ngành	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Mã lớp	Khoa
517	CQ14DH0050	Bùi Anh	Tuấn	TĐH K14	75	Khá	KHCB04	Khoa KHCB
518	CQ14DH0227	Nguyễn Đình	Vân	TĐH K14	75	Khá	KHCB04	Khoa KHCB
519	CQ14DH0047	Nguyễn Lang	Việt	TĐH K14	80	Tốt	KHCB04	Khoa KHCB
520	CQ14DH0034	Đoàn Đình	Vũ	TĐH K14	80	Tốt	KHCB04	Khoa KHCB
521	CQ14DH0161	Đỗ Thế	Việt	TĐH K14	80	Tốt	KHCB04	Khoa KHCB
522	LA14DH0030	ALIA XAY	CHUEHERTHOR	Hầm và cầu (Lào) K14	79	Khá	KHCB07	Khoa KHCB
523	LA14DH0035	MAIKHAM	SORSENG	Hầm và cầu (Lào) K14	81	Tốt	KHCB07	Khoa KHCB
524	LA14DH0034	FONG	MALEE VONE	Cơ khí ô tô (Lào) K14	78	Khá	KHCB07	Khoa KHCB
525	LA14DH0021	NEUK	KONGMANY	CNKT điện tử (Lào) K14	81	Tốt	KHCB07	Khoa KHCB
526	LA14DH0019	CHONG	LAO	CNKT điện tử (Lào) K14	81	Tốt	KHCB07	Khoa KHCB
527	LA14DH0022	HUEXENG	NENGVALAO	CNKT điện tử (Lào) K14	83	Tốt	KHCB07	Khoa KHCB
528	LA14DH0027	XAISAVANG	THAMMAVONG	CNKT điện tử (Lào) K14	75	Khá	KHCB07	Khoa KHCB
529	LA14DH0023	THIPSAVANH	XAIYALAT	CNKT điện tử (Lào) K14	80	Tốt	KHCB07	Khoa KHCB
530	LA14DH0028	PAPOUY	LORPHENG SY	Kế toán tổng hợp (Lào) K14	83	Tốt	KHCB07	Khoa KHCB
531	LA14DH0017	SOMSAVATH	MANITH	Kế toán tổng hợp (Lào) K14	75	Khá	KHCB07	Khoa KHCB
532	LA14DH0033	MEPHACHANH	SYLISOMBATH	Kế toán tổng hợp (Lào) K14	81	Tốt	KHCB07	Khoa KHCB
533	LA14DH0013	TONSAVAD	THOUMMA	Kế toán tổng hợp (Lào) K14	81	Tốt	KHCB07	Khoa KHCB
534	LA14DH0036	XAM	VIMONEKEO	Kế toán tổng hợp (Lào) K14	80	Tốt	KHCB07	Khoa KHCB
535	LA14DH0029	MOCK	VONGKHAMOR	Kế toán tổng hợp (Lào) K14	83	Tốt	KHCB07	Khoa KHCB
536	LA14DH0037	MALYNY	XAYYAKET	Kế toán tổng hợp (Lào) K14	87	Tốt	KHCB07	Khoa KHCB
537	LA14DH0020	LATDAVON	XAYVOUTH	Kỹ thuật mô Hầm lò (Lào) K14	83	Tốt	KHCB07	Khoa KHCB
538	LA14DH0026	VOUTTHISACK	THIE ONE	QTKD tổng hợp (Lào) K14	86	Tốt	KHCB07	Khoa KHCB
539	LA14DH0031	LATTAPHONH	SISOULITH	QTKD tổng hợp (Lào) K14	78	Khá	KHCB07	Khoa KHCB
540	LA14DH0032	NALY	THIPPHOTHONG	QTKD tổng hợp (Lào) K14	83	Tốt	KHCB07	Khoa KHCB
541	LA14DH0014	PHOUTTHASACK	KHONSAVATH	Tài chính doanh nghiệp (Lào) K14	82	Tốt	KHCB07	Khoa KHCB
542	LA14DH0005	ANONGDETH	MEKDALA	Tài chính doanh nghiệp (Lào) K14	77	Khá	KHCB07	Khoa KHCB
543	LA14DH0006	MALINA	MIXAYKONE	Tài chính doanh nghiệp (Lào) K14	90	Xuất sắc	KHCB07	Khoa KHCB
544	LA14DH0024	THOUBY XAY	OUDOM	Tài chính doanh nghiệp (Lào) K14	90	Xuất sắc	KHCB07	Khoa KHCB
545	LA14DH0007	BOLING	PHIMMASON	Tài chính doanh nghiệp (Lào) K14	81	Tốt	KHCB07	Khoa KHCB
546	LA14DH0018	CHINNAPHONE	SOMVANXAY	Tài chính doanh nghiệp (Lào) K14	77	Khá	KHCB07	Khoa KHCB
547	LA14DH0025	VILAI VANH	SOPHA	Tài chính doanh nghiệp (Lào) K14	82	Tốt	KHCB07	Khoa KHCB
548	LA14DH0015	MALISA	VIPHAKEO	Tài chính doanh nghiệp (Lào) K14	82	Tốt	KHCB07	Khoa KHCB
549	CQ14DH0220	Nguyễn Quốc Duy Anh		CNKTD K14	63	Trung bình	KHCB03	Khoa KHCB
550	CQ14DH0261	Trần Đức	Anh	CNKTD K14	93	Xuất sắc	KHCB03	Khoa KHCB
551	CQ14DH0115	Trần Thùy	Anh	CNKTD K14	80	Tốt	KHCB03	Khoa KHCB
552	CQ14DH0127	Đinh Hữu	Bàng	CNKTD K14	80	Tốt	KHCB03	Khoa KHCB
553	CQ14DH0012	Nguyễn Văn	Chiến	CNKTD K14	85	Tốt	KHCB03	Khoa KHCB
554	CQ14DH0296	Đinh Văn	Chung	CNKTD K14	60	Trung bình	KHCB03	Khoa KHCB
555	CQ14DH0066	Vi Văn	Công	CNKTD K14	63	Trung bình	KHCB03	Khoa KHCB
556	CQ14DH0104	Bùi Văn	Cường	CNKTD K14	65	Khá	KHCB03	Khoa KHCB
557	CQ14DH0079	Lê Việt	Cường	CNKTD K14	85	Tốt	KHCB03	Khoa KHCB
558	CQ14DH0038	Nguyễn Mạnh	Cường	CNKTD K14	60	Trung bình	KHCB03	Khoa KHCB
559	CQ14DH0324	Hoàng Việt	Dũng	CNKTD K14	72	Khá	KHCB03	Khoa KHCB
560	CQ14DH0008	Nguyễn Tiến	Dũng	CNKTD K14	63	Trung bình	KHCB03	Khoa KHCB
561	CQ14DH0184	Nguyễn Tiến	Đạt	CNKTD K14	78	Khá	KHCB03	Khoa KHCB
562	CQ14DH0313	Phạm Quốc	Hải	CNKTD K14	65	Khá	KHCB03	Khoa KHCB
563	CQ14DH0241	Nguyễn Thái	Hoàng	CNKTD K14	70	Khá	KHCB03	Khoa KHCB
564	CQ14DH0006	Trần Thiên	Hoàng	CNKTD K14	80	Tốt	KHCB03	Khoa KHCB
565	CQ14DH0044	Phạm Quốc	Khánh	CNKTD K14	65	Khá	KHCB03	Khoa KHCB
566	CQ14DH0216	Hoàng Văn	Kiên	CNKTD K14	63	Trung bình	KHCB03	Khoa KHCB
567	CQ14DH0116	Nguyễn Khắc	Kiên	CNKTD K14	93	Xuất sắc	KHCB03	Khoa KHCB
568	CQ14DH0310	Bùi Văn	Lâm	CNKTD K14	85	Tốt	KHCB03	Khoa KHCB

STT	MÃ SV	Họ	Tên	Lớp chuyên ngành	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Mã lớp	Khoa
569	CQ14DH0320	Đàm Tùng	Lâm	CNKTD K14	85	Tốt	KHCB03	Khoa KHCB
570	CQ14DH0085	Nguyễn Thanh	Lâm	CNKTD K14	64	Trung bình	KHCB03	Khoa KHCB
571	CQ14DH0030	Nguyễn Ngọc	Lân	CNKTD K14	77	Khá	KHCB03	Khoa KHCB
572	CQ14DH0258	Bùi Hoàng	Long	CNKTD K14	85	Tốt	KHCB03	Khoa KHCB
573	CQ14DH0130	Nguyễn Hoàng	Long	CNKTD K14	63	Trung bình	KHCB03	Khoa KHCB
574	CQ14DH0021	Nguyễn Duy	Mạnh	CNKTD K14	80	Tốt	KHCB03	Khoa KHCB
575	CQ14DH0228	Nguyễn Đức	Mạnh	CNKTD K14	75	Khá	KHCB03	Khoa KHCB
576	CQ14DH0135	Nguyễn Công	Minh	CNKTD K14	76	Khá	KHCB03	Khoa KHCB
577	CQ14DH0143	Lê Thị	Nga	CNKTD K14	80	Tốt	KHCB03	Khoa KHCB
578	CQ14DH0244	Nịnh Văn	Phúc	CNKTD K14	70	Khá	KHCB03	Khoa KHCB
579	CQ14DH0262	Phạm Minh	Phúc	CNKTD K14	70	Khá	KHCB03	Khoa KHCB
580	CQ14DH0028	Nguyễn Anh	Phuong	CNKTD K14	70	Khá	KHCB03	Khoa KHCB
581	CQ14DH0294	Đỗ Mạnh	Quân	CNKTD K14	70	Khá	KHCB03	Khoa KHCB
582	CQ14DH0080	Nguyễn Đình	Quyết	CNKTD K14	70	Khá	KHCB03	Khoa KHCB
583	CQ14DH0173	Vũ Hải	Son	CNKTD K14	70	Khá	KHCB03	Khoa KHCB
584	CQ14DH0103	Bùi Công	Sứ	CNKTD K14	70	Khá	KHCB03	Khoa KHCB
585	CQ14DH0082	Vũ Đức	Tâm	CNKTD K14	80	Tốt	KHCB03	Khoa KHCB
586	CQ14DH0181	Nguyễn Tuấn	Thành	CNKTD K14	70	Khá	KHCB03	Khoa KHCB
587	CQ14DH0328	Phạm Như	Thành	CNKTD K14	60	Trung bình	KHCB03	Khoa KHCB
588	CQ14DH0098	Nguyễn Văn	Toàn	CNKTD K14	80	Tốt	KHCB03	Khoa KHCB
589	CQ14DH0057	Đỗ Quang	Trung	CNKTD K14	85	Tốt	KHCB03	Khoa KHCB
590	CQ14DH0178	Nguyễn Thành	Trung	CNKTD K14	70	Khá	KHCB03	Khoa KHCB
591	CQ14DH0119	Trịnh Thành	Trung	CNKTD K14	70	Khá	KHCB03	Khoa KHCB
592	CQ14DH0168	Đồng Xuân	Trưởng	CNKTD K14	78	Khá	KHCB03	Khoa KHCB
593	CQ14DH0147	Trần Xuân	Trưởng	CNKTD K14	68	Khá	KHCB03	Khoa KHCB
594	CQ14DH0123	Lê Minh	Tuấn	CNKTD K14	85	Tốt	KHCB03	Khoa KHCB
595	CQ14DH0201	Nguyễn Văn	Tuấn	CNKTD K14	20	Kém	KHCB03	Khoa KHCB
596	CQ14DH0204	Bùi Thanh	Tuyền	CNKTD K14	75	Khá	KHCB03	Khoa KHCB
597	CQ14DH0019	Đỗ Thái	Anh	Điện tử K14	83	Tốt	KHCB06	Khoa KHCB
598	CQ14DH0146	Nguyễn Văn	Đức	Điện tử K14	90	Xuất sắc	KHCB06	Khoa KHCB
599	CQ14DH0325	Nguyễn Tiến	Dũng	Điện tử K14	81	Tốt	KHCB06	Khoa KHCB
600	CQ14DH0140	Phạm Quang	Được	Điện tử K14	97	Xuất sắc	KHCB06	Khoa KHCB
601	CQ14DH0257	Đoàn Việt	Hưng	Điện tử K14	82	Tốt	KHCB06	Khoa KHCB
602	CQ14DH0252	Đinh Văn	Long	Điện tử K14	90	Xuất sắc	KHCB06	Khoa KHCB
603	CQ14DH0046	Nguyễn Viết	Phong	Điện tử K14	90	Xuất sắc	KHCB06	Khoa KHCB
604	CQ14DH0253	Đinh Đức	Thái	Điện tử K14	90	Xuất sắc	KHCB06	Khoa KHCB
605	CQ14DH0316	Phạm Anh	Thịnh	Điện tử K14	81	Tốt	KHCB06	Khoa KHCB
606	CQ14DH0334	Vũ Văn	Chiến	Điện tử K14	83	Tốt	KHCB06	Khoa KHCB
607	CQ14DH0200	Nguyễn Văn	An	CN Điện lạnh K14	82	Tốt	KHCB06	Khoa KHCB
608	CQ14DH0163	Nguyễn Tiến	Dũng	CN Điện lạnh K14	50	Yếu	KHCB06	Khoa KHCB
609	CQ14DH0043	Bùi Văn	Lâm	CN Điện lạnh K14	50	Yếu	KHCB06	Khoa KHCB
610	CQ14DH0171	Cao Minh	Quân	CN Điện lạnh K14	50	Yếu	KHCB06	Khoa KHCB
611	CQ14DH0061	Lê Văn	Son	CN Điện lạnh K14	83	Tốt	KHCB06	Khoa KHCB
612	CQ14DH0007	Vũ Văn	Trọng	CN Điện lạnh K14	50	Yếu	KHCB06	Khoa KHCB
613	CQ14DH0036	Nguyễn Văn	Trưởng	CN Điện lạnh K14	85	Tốt	KHCB06	Khoa KHCB
614	CQ14DH0094	Đỗ Văn	Vĩnh	CN Điện lạnh K14	85	Tốt	KHCB06	Khoa KHCB
615	CQ14DH0090	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	CN CDM K14	91	Xuất sắc	KHCB06	Khoa KHCB
616	CQ14DH0033	Nguyễn Hữu	Chung	CN CDM K14	81	Tốt	KHCB06	Khoa KHCB
617	CQ14DH0102	Nguyễn Thái	Dương	CN CDM K14	50	Yếu	KHCB06	Khoa KHCB
618	CQ14DH0016	Đặng Trung	Hậu	CN CDM K14	83	Tốt	KHCB06	Khoa KHCB
619	CQ14DH0170	Nguyễn Hải	Hậu	CN CDM K14	84	Tốt	KHCB06	Khoa KHCB
620	CQ14DH0195	Đào Văn	Linh	CN CDM K14	82	Tốt	KHCB06	Khoa KHCB

STT	MÃ SV	Họ	Tên	Lớp chuyên ngành	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Mã lớp	Khoa
621	CQ14DH0101	Ngô Minh	Nhật	CN CDM K14	90	Xuất sắc	KHCB06	Khoa KHCB
622	CQ14DH0232	Vũ Trọng	Quý	CN CDM K14	85	Tốt	KHCB06	Khoa KHCB
623	CQ14DH0081	Bùi Đức	Mạnh	CN CDM K14	90	Xuất sắc	KHCB06	Khoa KHCB
624	CQ14DH0230	Đoàn Tiến	Dũng	Hầm và cầu K14	85	Tốt	KHCB06	Khoa KHCB
625	CQ14DH0238	Nguyễn Ngọc Hải	Phòng	KTM Lộ thiên K14	86	Tốt	KHCB06	Khoa KHCB
626	CQ14DH0311	Nguyễn Văn	Son	KTM Lộ thiên K14	86	Tốt	KHCB06	Khoa KHCB
627	CQ14DH0027	Bùi Hiếu	Anh	Kế toán K14	85	Tốt	KHCB01	Khoa KHCB
628	CQ14DH0069	Phạm Minh	Anh	Kế toán K14	83	Tốt	KHCB01	Khoa KHCB
629	CQ14DH0221	Nguyễn Thị Việt	Anh	Kế toán K14	80	Tốt	KHCB01	Khoa KHCB
630	CQ14DH0048	Hà Lan	Chinh	Kế toán K14	85	Tốt	KHCB01	Khoa KHCB
631	CQ14DH0235	Đào Mạc	Đăng	Kế toán K14	85	Tốt	KHCB01	Khoa KHCB
632	CQ14DH0287	Trịnh Anh	Đức	Kế toán K14	75	Khá	KHCB01	Khoa KHCB
633	CQ14DH0024	Lê Văn	Dũng	Kế toán K14	85	Tốt	KHCB01	Khoa KHCB
634	CQ14DH0018	Bùi Thị Thùy	Dương	Kế toán K14	92	Xuất sắc	KHCB01	Khoa KHCB
635	CQ14DH0105	Phạm Thị Thuỳ	Dương	Kế toán K14	83	Tốt	KHCB01	Khoa KHCB
636	CQ14DH0237	Bàn Thị Mỹ	Duyên	Kế toán K14	92	Xuất sắc	KHCB01	Khoa KHCB
637	CQ14DH0095	Phạm Thị Thu	Hà	Kế toán K14	75	Khá	KHCB01	Khoa KHCB
638	CQ14DH0315	Nguyễn Bùi Nhật	Hoà	Kế toán K14	83	Tốt	KHCB01	Khoa KHCB
639	CQ14DH0240	Nguyễn Huy	Hoàng	Kế toán K14	83	Tốt	KHCB01	Khoa KHCB
640	CQ14DH0072	Ngô Việt	Hoàng	Kế toán K14	63	Trung bình	KHCB01	Khoa KHCB
641	CQ14DH0073	Nguyễn Thu	Hương	Kế toán K14	80	Tốt	KHCB01	Khoa KHCB
642	CQ14DH0112	Lý Thị Lan	Hương	Kế toán K14	85	Tốt	KHCB01	Khoa KHCB
643	CQ14DH0205	Nguyễn Văn	Huy	Kế toán K14	80	Tốt	KHCB01	Khoa KHCB
644	CQ14DH0042	Phạm Thị	Huyền	Kế toán K14	85	Tốt	KHCB01	Khoa KHCB
645	CQ14DH0214	Hoàng Thị	Huyền	Kế toán K14	85	Tốt	KHCB01	Khoa KHCB
646	CQ14DH0062	Trần Thị Mỹ	Linh	Kế toán K14	80	Tốt	KHCB01	Khoa KHCB
647	CQ14DH0075	Bùi Thuỳ	Linh	Kế toán K14	95	Xuất sắc	KHCB01	Khoa KHCB
648	CQ14DH0089	Lê Thị Cẩm	Linh	Kế toán K14	85	Tốt	KHCB01	Khoa KHCB
649	CQ14DH0243	Nguyễn Huyền	Linh	Kế toán K14	85	Tốt	KHCB01	Khoa KHCB
650	CQ14DH0297	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Kế toán K14	50	Yếu	KHCB01	Khoa KHCB
651	CQ14DH0187	Hoàng Thị Cẩm	Ly	Kế toán K14	64	Trung bình	KHCB01	Khoa KHCB
652	CQ14DH0025	Đặng Tuấn	Minh	Kế toán K14	76	Khá	KHCB01	Khoa KHCB
653	CQ14DH0177	Trần Thị Quỳnh	Nga	Kế toán K14	80	Tốt	KHCB01	Khoa KHCB
654	CQ14DH0145	Phạm Thị	Ngân	Kế toán K14	85	Tốt	KHCB01	Khoa KHCB
655	CQ14DH0326	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	Kế toán K14	50	Yếu	KHCB01	Khoa KHCB
656	CQ14DH0260	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	Kế toán K14	85	Tốt	KHCB01	Khoa KHCB
657	CQ14DH0192	Hoàng Lê Thảo	Nguyên	Kế toán K14	85	Tốt	KHCB01	Khoa KHCB
658	CQ14DH0225	Vũ Thị Thanh	Nhân	Kế toán K14	80	Tốt	KHCB01	Khoa KHCB
659	CQ14DH0236	Nguyễn Hồng	Nhung	Kế toán K14	90	Xuất sắc	KHCB01	Khoa KHCB
660	CQ14DH0212	Đặng Hồng	Nhung	Kế toán K14	90	Xuất sắc	KHCB01	Khoa KHCB
661	CQ14DH0002	Lã Thị Thu	Phương	Kế toán K14	92	Xuất sắc	KHCB01	Khoa KHCB
662	CQ14DH0283	Nguyễn Hà	Phương	Kế toán K14	90	Xuất sắc	KHCB01	Khoa KHCB
663	CQ14DH0010	Phạm Minh	Quyết	Kế toán K14	75	Khá	KHCB01	Khoa KHCB
664	CQ14DH0009	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Kế toán K14	80	Tốt	KHCB01	Khoa KHCB
665	CQ14DH0190	Lưu Minh	Tân	Kế toán K14	63	Trung bình	KHCB01	Khoa KHCB
666	CQ14DH0064	Phạm Anh	Thư	Kế toán K14	90	Xuất sắc	KHCB01	Khoa KHCB
667	CQ14DH0256	Vũ Hoài	Thương	Kế toán K14	83	Tốt	KHCB01	Khoa KHCB
668	CQ14DH0196	Phạm Huyền	Trang	Kế toán K14	83	Tốt	KHCB01	Khoa KHCB
669	CQ14DH0137	Bùi Thu	Trang	Kế toán K14	85	Tốt	KHCB01	Khoa KHCB
670	CQ14DH0076	Dương Mạnh	Trường	Kế toán K14	93	Xuất sắc	KHCB01	Khoa KHCB
671	CQ14DH0107	Vũ Hoàng	Vân	Kế toán K14	83	Tốt	KHCB01	Khoa KHCB
672	CQ14DH0058	Phạm Minh	Vũ	Kế toán K14	93	Xuất sắc	KHCB01	Khoa KHCB

STT	MÃ SV	Họ	Tên	Lớp chuyên ngành	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Mã lớp	Khoa
673	CQ14DH0070	Nguyễn Ngọc	Yến Vy	Kế toán K14	93	Xuất sắc	KHCB01	Khoa KHCB
674	CQ11DH0042	Vũ Xuân	Bang	TĐHTK Cơ khí K11	95	Xuất sắc	CKDL01	Khoa CK - ĐL
675	CQ11DH0041	Trần Văn	Nam	TĐHTK Cơ khí K11	87	Tốt	CKDL01	Khoa CK - ĐL
676	CQ11DH0125	Nguyễn Văn	Đức	TĐHTK Cơ khí K11	87	Tốt	CKDL01	Khoa CK - ĐL
677	CQ11DH0124	Nguyễn Trọng	Linh	TĐHTK Cơ khí K11	90	Xuất sắc	CKDL01	Khoa CK - ĐL
678	CQ11DH0118	Đỗ Duy	Khánh	TĐHTK Cơ khí K11	87	Tốt	CKDL01	Khoa CK - ĐL
679	CQ11DH0113	Nguyễn Đình	Đông	TĐHTK Cơ khí K11	82	Tốt	CKDL01	Khoa CK - ĐL
680	CQ11DH0101	Phan Xuân	Hoàng	Ô tô K11	95	Xuất sắc	CKDL01	Khoa CK - ĐL
681	CQ11DH0040	Nguyễn Ngọc	Long	Ô tô K11	87	Tốt	CKDL01	Khoa CK - ĐL
682	CQ11DH0038	Lý Thái	Son	Ô tô K11	90	Xuất sắc	CKDL01	Khoa CK - ĐL
683	CQ11DH0088	Nguyễn Mạnh	Tiến	Ô tô K11	82	Tốt	CKDL01	Khoa CK - ĐL
684	CQ11DH0030	Nguyễn T Phương	Chi	Tuyển khoáng k11	90	Xuất sắc	CKDL01	Khoa CK - ĐL
685	CQ11DH0031	Trần Anh	Khoa	Tuyển khoáng k11	87	Tốt	CKDL01	Khoa CK - ĐL
686	CQ11DH0029	Đỗ Minh	Tuấn	Tuyển khoáng k11	87	Tốt	CKDL01	Khoa CK - ĐL
687	LA11DH0020		Singthor	Tuyển khoáng k11	95	Xuất sắc	CKDL01	Khoa CK - ĐL
688	CQ12DH0105	Hòa Ngọc	Đại	Ô tô K12	87	Tốt	CKDL01	Khoa CK - ĐL
689	CQ12DH0017	Đặng Tiến	Đạt	Ô tô K12	95	Xuất sắc	CKDL01	Khoa CK - ĐL
690	CQ12DH0012	Lý Thành	Đạt	Ô tô K12	82	Tốt	CKDL01	Khoa CK - ĐL
691	CQ12DH0013	Trần Công	Đức	Ô tô K12	87	Tốt	CKDL01	Khoa CK - ĐL
692	CQ12DH0018	Trần Minh	Đức	Ô tô K12	87	Tốt	CKDL01	Khoa CK - ĐL
693	CQ12DH0007	Phạm Hoàng	Kiên	Ô tô K12	82	Tốt	CKDL01	Khoa CK - ĐL
694	CQ12DH0046	Đào Ngọc	Nam	Ô tô K12	87	Tốt	CKDL01	Khoa CK - ĐL
695	CQ12DH0047	Hoàng Sỹ	Nguyên	Ô tô K12	80	Tốt	CKDL01	Khoa CK - ĐL
696	CQ12DH0014	Trần Mạnh	Thái	Ô tô K12	87	Tốt	CKDL01	Khoa CK - ĐL
697	LA12DH0001	Anousith	Thammalath	Ô tô K12	87	Tốt	CKDL01	Khoa CK - ĐL
698	CQ12DH0008	Nguyễn Văn	Tiến	Ô tô K12	85	Tốt	CKDL01	Khoa CK - ĐL
699	CQ12DH0009	Cao Thế	Trung	Ô tô K12	64	Trung bình	CKDL01	Khoa CK - ĐL
700	CQ12DH0015	Hoàng Đức	Trung	Ô tô K12	65	Khá	CKDL01	Khoa CK - ĐL
701	CQ12DH0011	Bế Minh	Vương	Ô tô K12	95	Xuất sắc	CKDL01	Khoa CK - ĐL
702	LA13DH0020	Khamsy	Lorxayxang	Ô tô K13	85	Tốt	CKDL01	Khoa CK - ĐL
703	LA13DH0016	Phouvone	Vilaphone	Ô tô K13	80	Tốt	CKDL01	Khoa CK - ĐL
704	LA13DH0017	Ongphet	Yotbounmy	Ô tô K13	80	Tốt	CKDL01	Khoa CK - ĐL
705	CQ13DH0329	Nguyễn Tuấn	Anh	Ô tô K13	87	Tốt	CKDL01	Khoa CK - ĐL
706	CQ13DH0310	Nguyễn Văn	Bách	Ô tô K13	87	Tốt	CKDL01	Khoa CK - ĐL
707	CQ13DH0432	Võ Vinh	Giang	Ô tô K13	95	Xuất sắc	CKDL01	Khoa CK - ĐL
708	CQ13DH0181	Nguyễn Tuấn	Hiên	Ô tô K13	80	Tốt	CKDL01	Khoa CK - ĐL
709	CQ13DH0182	Nguyễn Văn	Kiên	Ô tô K13	80	Tốt	CKDL01	Khoa CK - ĐL
710	CQ13DH0453	Tạ Văn	Phải	Ô tô K13	82	Tốt	CKDL01	Khoa CK - ĐL
711	CQ13DH0271	Trần Gia	Phong	Ô tô K13	85	Tốt	CKDL01	Khoa CK - ĐL
712	CQ13DH0377	Phạm Văn	Phú	Ô tô K13	63	Trung bình	CKDL01	Khoa CK - ĐL
713	CQ13DH0183	Phạm Duy	Thắng	Ô tô K13	75	Khá	CKDL01	Khoa CK - ĐL
714	CQ13DH0442	Vũ Minh	Đức	CĐTK K13	95	Xuất sắc	CKDL01	Khoa CK - ĐL
715	CQ13DH0256	Dương Thanh	Huy	CĐTK K13	87	Tốt	CKDL01	Khoa CK - ĐL
716	CQ13DH0267	Nguyễn Minh	Thắng	CĐTK K13	87	Tốt	CKDL01	Khoa CK - ĐL
717	CQ13DH0322	Đỗ Hoàng	Việt	CĐTK K13	82	Tốt	CKDL01	Khoa CK - ĐL
718	CQ12DH0091	Nguyễn Tiến	Đạt	Tuyển khoáng K12	95	Xuất sắc	CKDL01	Khoa CK - ĐL
719	CQ12DH0090	Vũ Ngọc	Huyền	Tuyển khoáng K12	87	Tốt	CKDL01	Khoa CK - ĐL
720	CQ12DH0089	Dương Thị Hồng	Ngọc	Tuyển khoáng K12	95	Xuất sắc	CKDL01	Khoa CK - ĐL
721	CQ12DH0088	Đồng Minh	Quang	Tuyển khoáng K12	77	Khá	CKDL01	Khoa CK - ĐL
722	LTCQ13DH12	Phạm Tiến	Tuyển	ĐHTK rắn(LT K13)	85	Tốt	CKDL01	Khoa CK - ĐL
723	LTCQ14DH09	Lê Xuân	Thái	LT Ô tô k14	85	Tốt	CKDL01	Khoa CK - ĐL
724	LTCQVB214D	Huỳnh Thị	Hoa	LTVB2 TK k14	85	Tốt	CKDL01	Khoa CK - ĐL

STT	MÃ SV	Họ	Tên	Lớp chuyên ngành	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Mã lớp	Khoa
725	CQ11DH0033	Phạm Văn	Dương	CNPM K11	85	Tốt	CNTT01	Khoa CNTT
726	CQ11DH0034	Ngô Việt	Hải	CNPM K11	81	Tốt	CNTT01	Khoa CNTT
727	CQ11DH0035	Lã Hùng	Hiếu	CNPM K11	80	Tốt	CNTT01	Khoa CNTT
728	CQ11DH0115	Lê Kim	Ngân	CNPM K11	83	Tốt	CNTT01	Khoa CNTT
729	CQ11DH0036	Trần Công	Nghĩa	CNPM K11	82	Tốt	CNTT01	Khoa CNTT
730	CQ11DH0032	Đoàn Hoa	Vinh	CNPM K11	63	Trung bình	CNTT01	Khoa CNTT
731	LA11DH0013	Phainakhone	Phetsithone	CNPM K11	80	Tốt	CNTT01	Khoa CNTT
732	CQ12DH0096	Đình Công	Duy	CNPM K12	69	Khá	CNTT01	Khoa CNTT
733	CQ12DH0058	Cao Tiến	Đạt	CNPM K12	88	Tốt	CNTT01	Khoa CNTT
734	CQ12DH0060	Vũ Đình	Hải	CNPM K12	66	Khá	CNTT01	Khoa CNTT
735	CQ12DH0098	Phạm Văn	Hiệp	CNPM K12	81	Tốt	CNTT01	Khoa CNTT
736	CQ12DH0125	Nguyễn Như Huy	Hoàng	CNPM K12	83	Tốt	CNTT01	Khoa CNTT
737	CQ12DH0145	Nguyễn Thành	Luân	CNPM K12	80	Tốt	CNTT01	Khoa CNTT
738	CQ12DH0093	Hoàng Tiêu	Phong	CNPM K12	86	Tốt	CNTT01	Khoa CNTT
739	CQ12DH0119	Vũ Duy	Phong	CNPM K12	84	Tốt	CNTT01	Khoa CNTT
740	LA12DH0030	Xamthong	Maevankham	CNPM K12	84	Tốt	CNTT01	Khoa CNTT
741	LA12DH0012	Vilavanh	Somsouly	CNPM K12	85	Tốt	CNTT01	Khoa CNTT
742	CQ12DH0092	Trần Huy	Bằng	MMT K12	84	Tốt	CNTT01	Khoa CNTT
743	CQ12DH0097	Đình Hoàng	Hung	MMT K12	82	Tốt	CNTT01	Khoa CNTT
744	CQ12DH0094	Đoàn Văn	Khuê	MMT K12	80	Tốt	CNTT01	Khoa CNTT
745	CQ12DH0142	Đỗ Văn	Tài	MMT K12	86	Tốt	CNTT01	Khoa CNTT
746	CQ12DH0095	Vũ Minh	Thắng	MMT K12	50	Yếu	CNTT01	Khoa CNTT
747	CQ13DH0364	Hoàng Văn	Chinh	CNPM K13	81	Tốt	CNTT01	Khoa CNTT
748	CQ13DH0088	Lê Tiến	Đạt	CNPM K13	86	Tốt	CNTT01	Khoa CNTT
749	CQ13DH0429	Chu Tiến	Đoàn	CNPM K13	84	Tốt	CNTT01	Khoa CNTT
750	CQ13DH0072	Trương Thành	Lộc	CNPM K13	82	Tốt	CNTT01	Khoa CNTT
751	CQ13DH0091	Vũ Đức	Thắng	CNPM K13	83	Tốt	CNTT01	Khoa CNTT
752	CQ13DH0084	Vũ Văn	Trung	CNPM K13	90	Xuất sắc	CNTT01	Khoa CNTT
753	CQ13DH0370	Đình Quang	Tuấn	CNPM K13	84	Tốt	CNTT01	Khoa CNTT
754	CQ13DH0323	Bùi Huy	Việt	CNPM K13	83	Tốt	CNTT01	Khoa CNTT
755	LA13DH0015	Bang	Phonevilay	CNPM K13	83	Tốt	CNTT01	Khoa CNTT
756	LA13DH0014	Vanxay	Vangchuemoua	CNPM K13	84	Tốt	CNTT01	Khoa CNTT
757	CQ14DH0041	Nguyễn Thanh	Bình	CNPM K14	80	Tốt	CNTT02	Khoa CNTT
758	CQ14DH0274	Hoàng Minh	Chiến	CNPM K14	83	Tốt	CNTT02	Khoa CNTT
759	CQ14DH0148	Nguyễn Hồng	Dương	CNPM K14	83	Tốt	CNTT02	Khoa CNTT
760	CQ14DH0199	La Nhân	Đạo	CNPM K14	20	Kém	CNTT02	Khoa CNTT
761	CQ14DH0319	Trần Minh	Hiếu	CNPM K14	20	Kém	CNTT02	Khoa CNTT
762	CQ14DH0305	Bùi Mạnh	Hiếu	CNPM K14	20	Kém	CNTT02	Khoa CNTT
763	CQ14DH0083	Phạm Hoàng	Huy	CNPM K14	83	Tốt	CNTT02	Khoa CNTT
764	CQ14DH0279	Nguyễn Quang	Khải	CNPM K14	90	Xuất sắc	CNTT02	Khoa CNTT
765	CQ14DH0267	Nguyễn Văn	Luân	CNPM K14	70	Khá	CNTT02	Khoa CNTT
766	CQ14DH0001	Trần Thu	Nga	CNPM K14	85	Tốt	CNTT02	Khoa CNTT
767	CQ14DH0275	Hà Hồng	Nhân	CNPM K14	85	Tốt	CNTT02	Khoa CNTT
768	CQ14DH0306	Hoàng Văn	Thạch	CNPM K14	82	Tốt	CNTT02	Khoa CNTT
769	CQ14DH0134	Nguyễn Xuân	Thắng	CNPM K14	88	Tốt	CNTT02	Khoa CNTT
770	CQ14DH0303	Chu Sỹ	Toàn	CNPM K14	82	Tốt	CNTT02	Khoa CNTT
771	CQ14DH0032	Vũ Văn	Trung	CNPM K14	85	Tốt	CNTT02	Khoa CNTT
772	CQ14DH0323	Nguyễn Văn	Trúc	CNPM K14	80	Tốt	CNTT02	Khoa CNTT
773	LA14DH0001	Soulideth	Chang	MMTK14	80	Tốt	CNTT02	Khoa CNTT
774	LA14DH0016	Phommady	Chilasack	MMTK14	80	Tốt	CNTT02	Khoa CNTT
775	LA14DH0002	Mittaphab	Douangchamnpa	MMTK14	81	Tốt	CNTT02	Khoa CNTT
776	LA14DH0003	Seng	Hervaxeng	MMTK14	80	Tốt	CNTT02	Khoa CNTT

STT	MÃ SV	Họ	Tên	Lớp chuyên ngành	Điểm rèn luyện	Xếp loại	Mã lớp	Khoa
777	LA14DH0004	Anousith	Keoking	MMTK14	87	Tốt	CNTT02	Khoa CNTT
778	LA14DH0011	Xaiyalard	Khampranisong	MMTK14	80	Tốt	CNTT02	Khoa CNTT
779	LA14DH0012	Phonepadith	Phandala	MMTK14	83	Tốt	CNTT02	Khoa CNTT
780	LA14DH0008	Chansavath	Phonthachack	MMTK14	85	Tốt	CNTT02	Khoa CNTT
781	LA14DH0009	Bounchan	Souksitthi	MMTK14	80	Tốt	CNTT02	Khoa CNTT
782	LA14DH0010	Sinthana	Thammavong	MMTK14	80	Tốt	CNTT02	Khoa CNTT
783	CQ14DH0314	Phạm Minh	Chiến	MMT K14	20	Kém	CNTT02	Khoa CNTT
784	CQ14DH0308	Phạm Minh	Dũng	MMT K14	20	Kém	CNTT02	Khoa CNTT
785	CQ14DH0307	Nguyễn Đức	Đạt	MMT K14	20	Kém	CNTT02	Khoa CNTT
786	CQ14DH0124	Nguyễn Trung	Kiên	MMT K14	72	Khá	CNTT02	Khoa CNTT
787	CQ14DH0176	Phan Thị Khánh	Linh	MMT K14	81	Tốt	CNTT02	Khoa CNTT
788	CQ14DH0164	Lê Hồng	Ngọc	MMT K14	88	Tốt	CNTT02	Khoa CNTT
789	CQ14DH0120	Tiến	Phát	MMT K14	86	Tốt	CNTT02	Khoa CNTT
790	CQ14DH0223	Bùi Duy	Thắng	MMT K14	83	Tốt	CNTT02	Khoa CNTT
791	CQ14DH0132	Đỗ Minh	Trường	MMT K14	80	Tốt	CNTT02	Khoa CNTT
792	CQ14DH0122	Lâm Thanh	Tuấn	MMT K14	85	Tốt	CNTT02	Khoa CNTT
793	CQ14DH0233	Nguyễn Trần	Vũ	MMT K14	82	Tốt	CNTT02	Khoa CNTT
794	CQ14DH0222	Dương Thế	Vũ	MMT K14	82	Tốt	CNTT02	Khoa CNTT
795	LA12DH0028	Tholy	Sybounseng	Hầm và Cầu K12	80	Tốt	MCT01	M&CT
796	LA12DH0026	Sitthisay	Thongsamai	Hầm và Cầu K12	80	Tốt	MCT01	M&CT
797	CQ12DH0005	Nguyễn Thanh	Tùng	Hầm và Cầu K12	63	Trung bình	MCT01	M&CT
798	LA12DH0027	Saksada	Xaibounheuang	Hầm và Cầu K12	80	Tốt	MCT01	M&CT
799	CQ12DH0087	Nguyễn Tiến	Đạt	Hầm lò k12	80	Tốt	MCT01	M&CT
800	CQ12DH0137	Dương Văn Huệ	Giang	Hầm lò k12	80	Tốt	MCT01	M&CT
801	CQ12DH0148	Bùi Văn	Long	Hầm lò k12	74	Khá	MCT01	M&CT
802	CQ12DH0085	Nguyễn Tiến	Thành	Hầm lò k12	80	Tốt	MCT01	M&CT
803	LA12DH0024	Aewsy	Ainmethai	TĐCT K12	80	Tốt	MCT01	M&CT
804	CQ12DH0146	Nguyễn Danh	Hùng	TĐCT K12	90	Xuất sắc	MCT01	M&CT
805	CQ12DH0110	Trịnh Đức	Huy	TĐCT K12	80	Tốt	MCT01	M&CT
806	LA12DH0025	Souk	Khammeexay	TĐCT K12	80	Tốt	MCT01	M&CT
807	CQ13DH0452	Nguyễn Việt	Anh	Hầm lò K13	91	Xuất sắc	MCT01	M&CT
808	CQ13DH0436	Phạm Hải	Nam	Hầm lò K13	62	Trung bình	MCT01	M&CT
809	LA13DH0024	Keng	Thor	Hầm lò K13	90	Xuất sắc	MCT01	M&CT
810	CQ13DH0185	Nguyễn Văn	Tùng	Hầm lò K13	83	Tốt	MCT01	M&CT
811	CQ13DH0187	Phạm Thanh	Tùng	Hầm lò K13	74	Khá	MCT01	M&CT
812	LTCQ14DH04	Vương Việt	Dũng	LT Hầm lò K14	63	Trung bình	MCT01	M&CT
813	LTCQ14DH15	Phạm Hồng	Thanh	LT Hầm lò K14	80	Tốt	MCT01	M&CT
814	LTCQ14DH11	Nguyễn Duy	Thuần	LT Hầm lò K14	80	Tốt	MCT01	M&CT
815	LTCQ13DH08	Nguyễn Văn	Linh	LT Hầm lò K13	79	Khá	MCT01	M&CT
816	LTCQ13DH09	Đỗ Văn	Hải	Hầm lò K13	76	Khá	MCT01	M&CT
817	CQ11DH0080	Lưu Công	Đại	Kỹ thuật mỏ HLK11	80	Tốt	MCT01	M&CT
818	LA11DH0019	Sy	Phetbonesy	Kỹ thuật mỏ HLK11	76	Khá	MCT01	M&CT
819	LA11DH0018	Anou	Phetjanthasing	Kỹ thuật mỏ HLK11	75	Khá	MCT01	M&CT
820	CQ11DH0082	Lê Văn	Quý	Kỹ thuật mỏ HLK11	80	Tốt	MCT01	M&CT
821	CQ11DH0081	Nguyễn Bá	Thức	Kỹ thuật mỏ HLK11	80	Tốt	MCT01	M&CT
822	CQ11DH0083	Lê Quang	Đức	TĐCTK11	90	Xuất sắc	MCT01	M&CT